

Số Quý III năm 2025

**CHUYÊN ĐỀ:
THỂ THAO SẠCH –
NỀN TẢNG CHO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Hà Nội, tháng 10 năm 2025

LỜI NÓI ĐẦU

Thể thao không chỉ là cuộc tranh tài về sức mạnh và kỹ thuật, mà còn là nơi hội tụ của tinh thần thượng võ, sự trung thực và tôn trọng lẫn nhau. Một nền thể thao lành mạnh và công bằng chính là niềm tự hào của mỗi quốc gia, là nguồn cảm hứng bất tận cho cộng đồng và các thế hệ tương lai.

Để bảo vệ những giá trị cốt lõi mà thể thao mang lại, các quốc gia đã và đang chung tay xây dựng nền thể thao sạch – một hệ thống dựa trên luật lệ, giáo dục, khoa học và tinh thần trách nhiệm. Từ những buổi tập huấn cho vận động viên trẻ, đến các chương trình kiểm tra doping nghiêm ngặt ở đấu trường quốc tế, mỗi quốc gia đều đóng góp một phần vào bức tranh lớn: một thế giới thể thao không doping.

Hành trình này không chỉ là cuộc chiến chống lại chất cấm, mà còn là quá trình nuôi dưỡng đạo đức, ý chí và tinh thần tôn trọng lẫn nhau. Khi mỗi quốc gia cùng hành động, chúng ta không chỉ bảo vệ sức khỏe và danh dự của vận động viên, mà còn gìn giữ niềm tin của hàng triệu người yêu thể thao trên toàn cầu.

Thể thao sạch là chiến thắng của sự trung thực. Và khi thế giới cùng hướng về lý tưởng này, chúng ta đang viết nên một câu chuyện vĩnh cửu về sự công bằng, đoàn kết và khát vọng vươn tới đỉnh cao bằng chính sức mình.

Ban biên tập

THỂ THAO SẠCH LÀ GÌ? MỤC TIÊU VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

KHÁI NIỆM

Theo Cơ quan Phòng chống Doping Thế giới (WADA), thể thao sạch (Clean Sport) là: *“Một môi trường thể thao không có sự hiện diện của doping, nơi tất cả vận động viên thi đấu trong điều kiện công bằng, tôn trọng luật lệ, sức khỏe bản thân và các giá trị cốt lõi của thể thao.”*

“Chương trình chống doping được xây dựng trên nền tảng giá trị cốt lõi của thể thao. Giá trị này thường được gọi là ‘tinh thần thể thao’ (*spirit of sport*): việc hướng tới sự xuất sắc của con người thông qua sự hoàn thiện tài năng bẩm sinh của mỗi vận động viên. Các chương trình này nhằm duy trì sự liêm chính của thể thao thông qua việc tôn trọng luật lệ, tôn trọng đối thủ, thi đấu công bằng, một sân chơi bình đẳng, và giá trị của thể thao sạch đối với thế giới. Tinh thần thể thao là sự tôn vinh tinh thần, thể chất và trí tuệ của con người.

Đó là cốt lõi của tinh thần Olympic và được thể hiện qua các giá trị chúng ta gặp và xây dựng trong thể thao, như: sức khỏe; đạo đức, công bằng và trung thực; quyền của vận động viên theo Bộ luật; sự xuất sắc trong thi đấu; nhân cách và giáo dục; niềm vui; tinh thần đồng đội; sự cống hiến và cam kết; tôn trọng luật lệ và pháp luật; tôn trọng bản thân và người tham gia khác; lòng can đảm; tinh thần cộng đồng và đoàn kết. Tinh thần thể thao được thể hiện trong cách chúng ta thi đấu ngay thẳng. Doping về bản chất là trái ngược với tinh thần thể thao.”

MỤC TIÊU

Theo Bộ luật Phòng chống Doping Thế giới (World Anti-Doping Code), mục tiêu của thể thao sạch được WADA nêu rõ là:

"Bảo vệ quyền cơ bản của vận động viên được tham gia thi đấu trong môi trường thể thao không có doping, qua đó thúc đẩy sức khỏe, sự công bằng và bình đẳng cho tất cả các vận động viên trên toàn thế giới."

Cụ thể, các mục tiêu chính gồm:

Bảo vệ quyền của vận động viên sạch – Mỗi vận động viên đều có quyền thi đấu trong môi trường công bằng, không bị ảnh hưởng bởi doping.

Đảm bảo công bằng và tính chính trực của thể thao – Ngăn chặn mọi hình thức gian lận thông qua việc sử dụng hoặc tìm cách sử dụng chất/phương pháp bị cấm.

Bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần – Hạn chế rủi ro ngắn hạn và dài hạn do các chất hoặc phương pháp doping gây ra.

Thúc đẩy giá trị đạo đức và tôn trọng luật chơi – Cùng cố tinh thần tôn trọng đối thủ, bản thân và luật thi đấu.

Gìn giữ hình ảnh và niềm tin công chúng – Duy trì vai trò của thể thao như một hình mẫu lành mạnh, truyền cảm hứng cho cộng đồng.

Các quy định cốt lõi về Thể thao Sạch

Ngăn ngừa và loại bỏ doping trong thể thao

Cấm tuyệt đối việc sử dụng, sở hữu, vận chuyển, hoặc hỗ trợ sử dụng các chất cấm và phương pháp cấm nhằm tăng thành tích thể thao. Thể thao sạch là sự thi đấu công bằng, tôn trọng luật lệ và tinh thần thể thao.

Tuân thủ Danh sách cấm (Prohibited List)

Vận động viên không được sử dụng các chất cấm và phương pháp cấm nằm trong danh sách do WADA công bố hàng năm. Danh sách này liệt kê các chất và phương pháp bị cấm sử dụng bởi vận động viên trong thể thao nhằm đảm bảo sự công bằng và bảo vệ sức khỏe.

Kiểm tra doping nghiêm ngặt

Việc lấy mẫu kiểm tra doping được thực hiện trong và ngoài thi đấu, bao gồm mẫu nước tiểu và/hoặc kèm mẫu máu (lấy mẫu tĩnh mạch hoặc mẫu máu khô). Vận động viên phải cung cấp thông tin nơi cư trú/tập luyện (Whereabouts) để kiểm tra vào bất kỳ thời điểm nào. Mẫu xét nghiệm chỉ được công nhận kết quả từ các phòng xét nghiệm do WADA cấp phép và chứng nhận.

Giáo dục và nâng cao nhận thức

Tổ chức các chương trình giáo dục vận động viên, huấn luyện viên và nhân sự hỗ trợ về tác hại của doping và lợi ích của thể thao sạch. Tăng cường đào tạo và truyền thông để xây dựng văn hóa không chấp nhận doping.

Xử lý vi phạm và hình phạt nghiêm khắc

Vi phạm Luật phòng chống doping sẽ bị xử phạt từ cảnh cáo, tước quyền thi đấu tạm thời đến cấm thi đấu có thời hạn hoặc vĩnh viễn. Các hình phạt được áp dụng công bằng, minh bạch và phù hợp với mức độ vi phạm.

Bảo vệ quyền lợi vận động viên

Vận động viên được bảo đảm quyền được xét xử công bằng, bảo mật thông tin, và quyền kháng cáo. Cam kết đảm bảo sự liêm chính và tôn trọng quyền của vận động viên trong quá trình thực thi các quy định.

Hợp tác quốc tế và phối hợp các bên liên quan

Các tổ chức thể thao, cơ quan phòng chống doping và chính phủ hợp tác chặt chẽ để thực thi chính sách thể thao sạch trên phạm vi toàn cầu. Chia sẻ thông tin, công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật để nâng cao hiệu quả phòng chống doping.

Biên dịch Hải Yến (Theo

<https://www.antidopingdatabase.com/facts/doping-in-sport-by-definitions>

WADA TRIỂN KHAI MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THỂ THAO SẠCH

WADA (World Anti-Doping Agency – Cơ quan Phòng chống Doping Thế giới) đã triển khai nhiều chương trình phát triển thể thao sạch nhằm nâng cao nhận thức, hỗ trợ tuân thủ và thúc đẩy tinh thần thi đấu trung thực. Một số chương trình nổi bật gồm:

1. Chương trình Giáo dục & Nâng cao nhận thức thông qua nền tảng giáo dục phòng chống doping ADEL – Anti-Doping Education and Learning

Lợi ích của ADEL dành cho người dùng rất đa dạng, bao gồm việc chỉ cần một tài khoản và một lần đăng nhập để truy cập tất cả các tài nguyên học trực tuyến về phòng chống doping. Nền tảng này được cá nhân hóa cho từng người dùng, đảm bảo trải nghiệm phù hợp với nhu cầu riêng của mỗi cá nhân. Ngoài ra, ADEL có thể được truy cập trên nhiều định dạng và thiết bị, bao gồm điện thoại và máy tính bảng. Người dùng cũng có thể nhận chứng chỉ sau khi vượt qua bài kiểm tra cuối khóa để chứng minh năng lực.

Lợi ích của ADEL dành cho các ADO gồm chức năng quản lý người dùng, cho phép các Tổ chức Phòng chống Doping Quốc gia (NADO) và Liên đoàn Thể thao Quốc tế giám sát và quản lý người dùng thuộc phạm vi của họ. Ngoài ra, ADEL còn tích hợp gói dịch thuật nâng cao giúp các bên liên quan có thể xem nội dung bằng ngôn ngữ của mình. Ban đầu, nền tảng hỗ trợ 5 ngôn ngữ và sẽ bổ sung thêm 7 ngôn ngữ khác trong thời gian tới.

Đây là một bước tiến lớn cho giáo dục phòng chống doping. Nền tảng ADEL sẽ nâng cao trải nghiệm học tập cho vận động viên, huấn luyện viên và các nhóm đối tượng khác muốn nâng cao kiến thức về quy tắc phòng chống doping, đồng thời giúp

họ tiếp cận và tương tác với khái niệm phòng chống doping và thể thao sạch. Đây cũng là một bước ngoặt đối với nhiều ADO vốn không có nguồn lực để tự phát triển công cụ học trực tuyến, đặc biệt nhờ vào gói dịch thuật. ADEL không nhằm thay thế giáo dục trực tiếp, nhưng sẽ giúp các ADO giáo dục rộng rãi và ngay lập tức cho nhiều nhóm đối tượng hơn, đồng thời cho phép họ theo dõi tác động của các chương trình giáo dục của mình.

Báo cáo kết quả sử dụng ADEL: Trong năm đầu (2021), đã có 87.487 người dùng từ 173 quốc gia, hoàn thành 172.867 khóa học. Nhóm vận động viên (53.530) chiếm số lượng lớn nhất.

Nền tảng giáo dục này chính thức ra mắt từ tháng 1/2018 với 5 chương trình học tập trung vào các nhóm đối tượng chính sau:

- Chương trình học dành cho Vận động viên về Sức khỏe và Phòng chống Doping (The Athlete Learning Program about Health and Anti-Doping) gọi tắt là chương trình ALPHA. Chương trình với mục tiêu nhằm trang bị kiến thức về sức khỏe, nguy cơ của doping và quy tắc phòng chống doping cho vận động viên. Khuyến khích tư duy và hành động đúng đắn để vận động viên đưa ra lựa chọn an toàn, trung thực trong sự nghiệp thể thao. Giúp vận động viên hiểu trách nhiệm của mình theo Bộ luật Phòng chống Doping Thế giới (World Anti-Doping Code).

Nội dung chính của chương trình ALPHA thường gồm 8 mô-đun tương tác (có video, tình huống giả định, câu hỏi trắc nghiệm), bao gồm: Giới thiệu về thể thao sạch và WADA; Tác hại của doping đối với sức khỏe; Danh mục chất cấm (Prohibited List); Miễn trừ sử dụng cho mục đích điều trị (TUE); Quy trình kiểm tra doping; Vi phạm quy tắc phòng chống doping (ADRV); Quản lý rủi ro từ thực phẩm bổ sung; Cam kết thể thao sạch.

ALPHA được thiết kế thân thiện, dễ hiểu cho cả vận động viên trẻ lẫn chuyên nghiệp. Có thể học trực tuyến trên máy tính hoặc điện thoại qua nền tảng ADEL. Có chứng chỉ sau khi hoàn thành, thường

được yêu cầu trước khi tham dự một số giải đấu quốc tế.

Từ ngày 1 tháng 5 năm 2025, chương trình giáo dục này trở thành bắt buộc đối với vận động viên, huấn luyện viên và đội ngũ hỗ trợ tham gia các sự kiện của World Aquatics (như Giải Vô địch Thế giới và Giải Vô địch Thiếu niên).

- Coach True, Chương trình phát triển dành riêng cho huấn luyện viên nhằm cung cấp kiến thức cơ bản và nâng cao về quy tắc phòng chống doping. Giúp huấn luyện viên hiểu rõ trách nhiệm pháp lý của mình trong việc hỗ trợ vận động viên tuân thủ Bộ luật Phòng chống Doping Thế giới.

Nâng cao nhận thức cho huấn luyện viên về những rủi ro từ việc sử dụng chất cấm hoặc thực phẩm bổ sung không an toàn. Trang bị kỹ năng tư vấn và hướng dẫn vận động viên lựa chọn an toàn, duy trì thể thao sạch.

- Sport Physicians Tool Kit là một bộ tài liệu và khóa học eLearning do WADA thiết kế dành riêng cho bác sĩ thể thao và các chuyên gia y tế làm việc với vận động viên. Chương trình này nằm trong hệ thống ADeL và được xây dựng để giúp đội ngũ y tế nhằm nâng cao hiểu biết về Bộ luật Phòng chống Doping Thế giới (World Anti-Doping Code) và các tiêu chuẩn quốc tế liên quan. Đồng thời hướng dẫn thực hành y khoa an toàn để tránh vi phạm doping ngoài ý muốn. Bảo vệ sức khỏe vận động viên thông qua chẩn đoán, điều trị và tư vấn đúng quy định.

Chương trình thường gồm các mô-đun đào tạo và tài liệu tham khảo bao quát các chủ đề sau: Nguyên tắc cơ bản của chống doping cho bác sĩ; Danh mục chất cấm (Prohibited List); Miễn trừ sử dụng cho mục đích điều trị (Therapeutic Use Exemption – TUE); Kê đơn và sử dụng thuốc an toàn; Quy trình kiểm tra doping và Quản lý tình huống khẩn cấp y tế khi cần dùng thuốc có chứa chất cấm để cứu tính mạng hoặc điều trị

khẩn cấp.

Chương trình có phiên bản tương tác trên ADeL với video tình huống, câu hỏi trắc nghiệm và ví dụ thực tế. Cung cấp tài liệu PDF để in hoặc sử dụng ngoại tuyến cho các buổi tập huấn. Sau khi hoàn thành, bác sĩ nhận được chứng chỉ xác nhận hiểu biết về phòng chống doping trong y học thể thao.

- ADO Kickstart là một chương trình đào tạo trực tuyến miễn phí trên nền tảng ADeL của WADA, được thiết kế dành cho các Tổ chức Chống Doping (Anti-Doping Organizations – ADOs) mới thành lập hoặc các tổ chức muốn nâng cao năng lực hoạt động.

Mục tiêu của ADO Kickstart nhằm hướng dẫn từ cơ bản đến nâng cao về cách xây dựng và vận hành một chương trình chống doping. Chuẩn hóa quy trình theo Bộ luật Phòng chống Doping Thế giới (World Anti-Doping Code) cũng như hỗ trợ nhân sự mới trong lĩnh vực chống doping nhanh chóng nắm bắt kiến thức và công cụ cần thiết.

Chương trình thường được chia thành các mô-đun eLearning với các chủ đề sau: Giới thiệu về WADA và hệ thống chống doping toàn cầu; Hiểu và áp dụng Bộ luật Phòng chống Doping Thế giới; Các thành phần chính của một chương trình chống doping; Điều tra và thu thập thông tin tình báo (Investigations & Intelligence); Xây dựng chiến lược kiểm tra doping hiệu quả; Thiết lập và triển khai chương trình giáo dục phòng chống doping; Sử dụng các công cụ và tài nguyên của WADA

Chương trình học hoàn toàn trực tuyến, tương tác với video, bài kiểm tra và tình huống thực tế. Có lộ trình học rõ ràng từ kiến thức nền tảng đến triển khai thực tế. Sau khi hoàn thành, tổ chức hoặc cá nhân nhận chứng nhận từ WADA.

- Parents' Guide là tài liệu hướng dẫn dành cho phụ huynh do WADA và một số tổ chức chống doping quốc gia (NADO) hoặc liên đoàn thể thao quốc tế phát triển, nhằm giúp cha mẹ: Hiểu rõ về

doping, các rủi ro sức khỏe và tác hại đối với thể thao; Năm vững vai trò của phụ huynh trong việc hỗ trợ con em chơi thể thao sạch (clean sport); Biết cách tư vấn và định hướng con em tránh xa các chất cấm.

Mục tiêu của Parents' Guide nhằm cung cấp kiến thức nền tảng; Giới thiệu về Bộ luật Phòng chống Doping Thế giới (World Anti-Doping Code); Giải thích các loại chất và phương pháp bị cấm; Hỗ trợ cha mẹ trong việc giáo dục con; Cách trò chuyện với trẻ về giá trị thể thao sạch; Cách tạo môi trường gia đình khuyến khích sự trung thực, tôn trọng và công bằng; Cảnh báo rủi ro; Nguy cơ từ thực phẩm bổ sung (supplements); Ảnh hưởng lâu dài của doping đến sức khỏe thể chất và tinh thần; Thông tin thực tiễn; Quy trình kiểm tra doping và quyền/lợi ích của vận động viên; Cách tra cứu Danh mục chất cấm (Prohibited List); Nơi liên hệ khi cần tư vấn (NADO, WADA, liên đoàn thể thao).

Chương trình là bản PDF hoặc sách mỏng: ngắn gọn, dễ đọc, có hình minh họa. Chương trình có phiên bản trực tuyến và được tích hợp vào nền tảng eLearning như ADEL.

2. Chương trình Tương tác & Truyền thông

Chương trình Tương tác & Truyền thông của WADA (Athlete Engagement & Communications Program) là một mảng hoạt động trọng tâm nhằm kết nối, cung cấp thông tin, và nâng cao nhận thức của các bên liên quan về thể thao sạch và chống doping.

Cụ thể, chương trình này bao gồm:

- Athlete Engagement – Kết nối trực tiếp với vận động viên. Đây là các hoạt động gặp gỡ trực tiếp giữa cán bộ giáo dục phòng chống doping và vận động viên (hoặc HLV, phụ huynh, đội ngũ y tế...) tại các giải đấu, trại huấn luyện, hoặc địa điểm tập trung. Thường được tổ chức ở các khu vực gọi là Athlete

Outreach Booth (Gian hàng tương tác với VĐV) tại sự kiện thể thao lớn. Tạo cơ hội để VĐV trao đổi trực tiếp với chuyên gia của WADA, hỏi đáp về quyền lợi, nghĩa vụ và quy trình chống doping.

Mục tiêu nhằm giúp VĐV dễ dàng tiếp cận thông tin về quy tắc chống doping; Giải đáp thắc mắc về quyền, nghĩa vụ và quy trình kiểm tra doping; Khuyến khích VĐV cam kết thể thao sạch thông qua trò chơi, câu hỏi đố vui (quiz), ký cam kết (pledge).

Các hoạt động thường gồm các trò chơi hỏi đáp nhanh (True/False game) về doping; Phát tài liệu như Parents' Guide, Athlete Guide, thẻ thông tin; Tư vấn 1-1 về Prohibited List, TUE (Giấy miễn trừ sử dụng cho mục đích điều trị).

- Chương trình MEAL (viết đầy đủ: Major Events Athlete Legacy Program) là một sáng kiến của WADA nhằm để lại di sản giáo dục phòng chống doping cho các vận động viên tham gia các sự kiện thể thao lớn. Đảm bảo rằng ngoài việc thi đấu, vận động viên còn nhận được kiến thức và kỹ năng cần thiết để duy trì thể thao sạch lâu dài sau sự kiện.

Chương trình thường được triển khai song song với các giải đấu quốc tế lớn (như Olympic, Giải vô địch thế giới, Đại hội thể thao châu lục). Bao gồm các hoạt động giáo dục trực tiếp tại địa điểm thi đấu, các buổi trao đổi, trò chơi tương tác, và tài liệu trực tuyến để vận động viên tìm hiểu về quyền lợi, nghĩa vụ và tác hại của doping.

- Truyền thông (Communications): Xây dựng và lan tỏa các chiến dịch truyền thông toàn cầu về thể thao sạch, ví dụ: “Play True Day” – Ngày thể thao sạch. Phát hành bản tin, báo cáo, video, infographics về các chủ đề chống doping để phổ biến tới liên đoàn thể thao, tổ chức chống doping, và công chúng.

Quản lý thông tin trên website chính thức và các kênh mạng xã hội của WADA, đảm bảo thông tin chính xác, cập nhật và dễ tiếp cận.

Tài nguyên truyền thông: Cung cấp bộ công cụ truyền thông cho

các tổ chức chống doping quốc gia (NADO) và liên đoàn thể thao để triển khai chiến dịch tại địa phương.

Tài liệu đa ngôn ngữ, video, biểu đồ, áp phích... giúp lan tỏa thông điệp về giá trị của thể thao sạch.

3. Giám sát, điều tra và kiểm tra

Chương trình Giám sát, Điều tra và Kiểm tra của WADA là một mảng trọng yếu trong chiến lược bảo vệ thể thao sạch, tập trung vào phát hiện – ngăn chặn – xử lý vi phạm doping.

Cụ thể, nó bao gồm 3 công việc chính:

a. Giám sát (Monitoring)

Theo dõi tuân thủ: WADA kiểm tra việc các tổ chức chống doping (ADO) áp dụng đúng World Anti-Doping Code và các Tiêu chuẩn Quốc tế (International Standards).

Giám sát kết quả xét nghiệm: Phân tích dữ liệu từ các phòng thí nghiệm được WADA công nhận, so sánh tần suất và phạm vi kiểm tra của từng quốc gia/môn thể thao.

Theo dõi xu hướng mới: Giám sát các loại chất mới xuất hiện, phương pháp gian lận mới (ví dụ micro-dosing, gene doping).

Cảnh báo sớm: Phối hợp với cơ quan y tế, hải quan, cảnh sát để nhận diện sớm các nguy cơ liên quan đến chất cấm.

b. Điều tra (Intelligence & Investigations – I&I)

Thu thập thông tin: Tiếp nhận dữ liệu từ: Nền tảng “Speak Up!” (bảo mật danh tính người tố cáo); Các nguồn tin mật từ vận động viên, huấn luyện viên, nhân viên y tế, hoặc đối tác.

Phân tích thông tin tình báo: Xác định mức độ tin cậy, kết hợp với dữ liệu xét nghiệm và lịch thi đấu để khoanh vùng nghi phạm.

Hợp tác liên ngành: Làm việc với cơ quan thực thi pháp luật, hải quan, INTERPOL, EUROPOL để triệt phá đường dây buôn bán hoặc phân phối chất cấm.

Điều tra có mục tiêu: Khi có nghi ngờ mạnh mẽ, WADA sẽ phối hợp cùng các ADO hoặc International Testing Agency (ITA) để thực hiện kiểm tra đột xuất hoặc điều tra sâu.

Chiến dịch quy mô lớn: Ví dụ chiến dịch I&I từ 2022–2025 đã tịch thu hơn 25 tấn chất cấm và đóng cửa nhiều phòng thí nghiệm trái phép ở châu Âu, đang mở rộng sang châu Á & châu Đại Dương.

c. Kiểm tra (Testing & Sample Analysis)

Lập kế hoạch kiểm tra: Sử dụng phân tích rủi ro để xác định vận động viên, môn thể thao, và thời điểm kiểm tra phù hợp (trong và ngoài giải).

Các hình thức kiểm tra:

In-Competition Testing: Lấy mẫu ngay sau thi đấu.

Out-of-Competition Testing: Kiểm tra bất ngờ tại nơi tập luyện hoặc nơi ở (dựa vào hệ thống khai báo Whereabouts).

Target Testing: Kiểm tra theo mục tiêu từ dữ liệu tình báo hoặc nghi ngờ.

Phân tích mẫu: Tại các phòng thí nghiệm được WADA công nhận với quy trình nghiêm ngặt, sử dụng công nghệ phát hiện chất mới.

Lưu mẫu dài hạn: Mẫu xét nghiệm có thể được lưu giữ đến 10 năm để tái phân tích khi công nghệ phát hiện tiến bộ.

4. Tổ chức hội thảo khu vực

Tổ chức hội thảo khu vực là một hoạt động quan trọng trong chương trình của WADA để kết nối, đào tạo và hỗ trợ các tổ chức chống doping (ADO) ở từng khu vực trên thế giới, nhằm đảm bảo việc thực thi công tác phòng, chống doping, thực hiện thể thao sạch được thống nhất và hiệu quả trên toàn cầu.

Mục tiêu của hội thảo khu vực sẽ tập trung vào việc:

Cập nhật chính sách: Giới thiệu các thay đổi mới trong Bộ luật Chống Doping Thế giới và Tiêu chuẩn Quốc tế (International Standards).

Nâng cao năng lực: Đào tạo nhân sự ADO về giáo dục, kiểm tra, điều tra và tuân thủ.

Tạo diễn đàn trao đổi: Cho phép các tổ chức trong cùng khu vực chia sẻ kinh nghiệm, thách thức và giải pháp.

Thúc đẩy hợp tác khu vực: Khuyến khích kết nối và hỗ trợ lẫn nhau giữa các quốc gia và tổ chức trong khu vực.

Giám sát tiến độ: Đánh giá mức độ sẵn sàng và tuân thủ của các ADO đối với Code.

Hội thảo thường được WADA tổ chức hàng năm hoặc hai năm một lần cho từng khu vực: Châu Á & Châu Đại Dương; Châu Phi; Châu Âu và Châu Mỹ. Hội thảo thường được đồng tổ chức với một Tổ chức Chống Doping Khu vực (RADO) hoặc cơ quan chống doping quốc gia của nước chủ nhà. Địa điểm thay đổi luân phiên để tăng cơ hội tham gia cho nhiều quốc gia.

Những năm gần đây, WADA đã tổ chức Hội thảo Khu vực Châu Á & Châu Đại Dương 2024 tại Bangkok, Thái Lan: tập trung vào nâng cao năng lực điều tra doping và triển khai các công cụ giáo dục số; tổ chức Hội thảo Khu vực Châu Phi 2023 tại Cape Town, Nam Phi: nhấn mạnh xây dựng chiến lược kiểm tra dựa trên phân tích rủi ro; tổ chức Hội thảo Khu vực Châu Mỹ 2023 tại Panama City, Panama: giới thiệu công nghệ mới trong lưu trữ và tái phân tích mẫu.

5. Chương trình giới trẻ cùng AIMS

Chương trình “Giới trẻ cùng AIMS” là một sáng kiến mới nổi bật của WADA kết hợp với Alliance of Independent Recognised Members of Sport (AIMS) (Liên minh các Liên đoàn Thể thao Độc lập được Công nhận, một tổ chức quốc tế đại diện cho các môn thể thao chưa nằm trong chương trình Olympic nhưng đã được GAISF (Global Association of International Sports Federations – Hiệp hội Thể thao Quốc tế Toàn cầu, nay là SportAccord) công nhận) để đưa giáo dục

phòng chống doping đến gần hơn với nhóm vận động viên trẻ và các môn thể thao ngoài hệ thống Olympic.

Mục tiêu & Tổng quan

AIMS hỗ trợ truyền tải các nguồn lực giáo dục của WADA đến với các liên đoàn thể thao thành viên, đặc biệt hướng đến vận động viên ở lứa tuổi từ 11–15.

Sáng kiến này nhằm truyền cảm hứng và trang bị kiến thức cơ bản ngay từ những năm đầu sự nghiệp, giúp xây dựng nền tảng vững chắc cho một tương lai thể thao minh bạch và công bằng.

Nội dung hợp tác WADA – AIMS

Tích hợp giáo dục chống doping vào giải đấu trẻ của các môn thể thao thuộc AIMS. Sử dụng nền tảng ADEL để huấn luyện VĐV, HLV, trọng tài và cán bộ thể thao.

Tổ chức hội thảo, workshop cho vận động viên trẻ về: Luật Chống Doping Thế giới (World Anti-Doping Code); Quyền và nghĩa vụ của VĐV; Tác hại sức khỏe, đạo đức và hình ảnh cá nhân khi dùng doping.

Tại World Combat Games (do AIMS phối hợp tổ chức), WADA lập “Góc Thể Thao Sạch” (Clean Sport Booth) để VĐV trải nghiệm trò chơi giáo dục, tham gia quiz, nhận tài liệu và giải đáp trực tiếp. Kết hợp chương trình Youth Legacy – giúp VĐV trẻ trở thành “đại sứ thể thao sạch” trong cộng đồng của mình.

Biên dịch Thu Hà (Theo <https://nadc.gov.ua/en/news/clean-sport-for-youth-wada-launches-new-course-on-adel-platform>; <https://www.wada-ama.org/en/athletes-support-personnel/anti-doping-education>)

CÁI NHÌN TOÀN DIỆN VỀ THỨC ĐẨY THỂ THAO SẠCH TRÊN TOÀN CẦU NĂM 2024

Cơ quan Kiểm tra Quốc tế (ITA) (một tổ chức phi lợi nhuận, độc lập, được thành lập vào năm 2018 theo sáng kiến của Ủy ban Olympic Quốc tế (IOC); cung cấp dịch vụ chống doping cho nhiều liên đoàn thể thao quốc tế, Ủy ban Olympic, Ủy ban Paralympic, và các sự kiện thể thao lớn, nhằm đảm bảo sự minh bạch, công bằng và tách biệt giữa việc quản lý thể thao và quá trình chống doping) vừa công bố báo cáo hoạt động năm 2024, ghi nhận sự phát triển ổn định và bền vững trong công tác phòng chống doping thể thao trên phạm vi toàn cầu, cung cấp cái nhìn toàn diện về các hoạt động thúc đẩy thể thao sạch.

Năm qua, ITA đã mở rộng phạm vi hoạt động sâu rộng hơn, tăng cường phối hợp với các Liên đoàn thể thao quốc tế và các tổ chức quốc gia để đảm bảo vận động viên tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về thể thao sạch.

Kể từ khi thành lập vào năm 2018, Cơ quan Kiểm tra Quốc tế (ITA) đã không ngừng mở rộng cả về mạng lưới đối tác lẫn phạm vi hoạt động — được thúc đẩy bởi nhu cầu ngày càng tăng đối với các dịch vụ chống doping độc lập, tuân thủ quy định và các biện pháp bảo vệ hiệu quả cho vận động viên.

Các số liệu năm 2024 cho thấy đà phát triển này tiếp tục được duy trì, khi ITA không ngừng triển khai các chương trình chống doping chất lượng, được thiết kế phù hợp với nhu cầu thay đổi của cộng đồng thể thao toàn cầu.

Những bước phát triển này tiếp tục khẳng định vai trò của ITA trong việc thực thi khuôn khổ chống doping toàn cầu do Cơ quan Chống Doping Thế giới (WADA) thiết lập, đồng thời hoạt động như là tổ chức lớn nhất thế giới chuyên về triển khai các sáng kiến thể thao sạch.

Theo đó, ITA tiếp tục triển khai các chương trình phòng, chống doping ở hơn 75 Liên đoàn Thể thao Quốc tế và Ban Tổ chức các sự kiện thể thao lớn, qua đó củng cố vị thế là một trong những tổ chức chống doping hàng đầu thế giới.

Trong năm 2024, ITA đã thu thập hơn 44.400 mẫu nước tiểu và máu — tăng hơn 10% so với năm 2023 — từ các vận động viên thuộc 216 quốc tịch (so với 185 quốc tịch vào năm 2023). Trong số này, 54,6% mẫu được thu thập ngoài thời gian thi đấu và 45,4% được thu thập trong quá trình kiểm tra doping tại 1.100 sự kiện thể thao quốc tế. Giống như những năm trước, 65% vận động viên được kiểm tra là nam và 35% là nữ.

Số lượng báo cáo về việc cung cấp thông tin, tố giác hoặc báo cáo về các hành vi vi phạm quy định chống doping gửi qua nền tảng bảo mật REVEAL của ITA tăng 68% trong năm 2024, cho thấy sự gia tăng đáng kể về thông tin tình báo có thể hành động được gửi đến tổ chức.

ITA cũng đã đánh giá và xử lý 532 trường hợp có khả năng vi phạm quy định chống doping (ADRV), khẳng định vai trò của mình trong việc duy trì sự liêm chính trong thể thao thông qua hoạt động quản lý độc lập. Quy mô hoạt động này nhấn mạnh vai trò của ITA như là tổ chức chống doping lớn nhất thế giới trong việc thực thi thể thao sạch ở cấp độ quốc tế.

Chương trình Hộ chiếu Sinh học Vận động viên (ITA's Athlete Biological Passport (ABP)) của ITA tiếp tục mở rộng phù hợp với sự gia tăng số lượng đối tác của tổ chức.

Trong năm 2024, hơn 44.350 thông báo từ Đơn vị Quản lý Hộ chiếu Vận động viên (APMU) đã được xử lý cho các đối tác của ITA, dẫn đến 6.414 hành động tiếp theo và 2.432 yêu cầu kiểm tra có mục tiêu. Điều này thể hiện sự gia tăng ở tất cả các chỉ số chính của ABP so với năm 2023, tái khẳng định vai trò trung tâm của chương trình trong chiến lược kiểm tra dài hạn.

Báo cáo khẳng định cam kết của ITA trong việc duy trì và nâng cao chuẩn mực liên chính thể thao toàn cầu, góp phần xây dựng môi trường thi đấu công bằng và lành mạnh cho tất cả vận động viên.

Để tăng cường năng lực phòng chống doping trên toàn cầu, ITA đã tiếp tục phát triển các chương trình đào tạo và cấp chứng chỉ của mình, với hơn 1.900 học viên tốt nghiệp đến từ hơn 130 tổ chức thông qua ba chương trình cốt lõi kể từ khi thành lập: Chương trình đào tạo Sĩ quan kiểm tra doping quốc tế (IDCO); Đào tạo nền tảng cho sĩ quan kiểm tra doping (DCO Foundation Training) và Chương trình Nhà giáo dục thể thao sạch quốc tế (ICSE)

ITA cũng tiếp tục đóng vai trò là đối tác quan trọng trong việc đảm bảo tuân thủ, hỗ trợ hơn 15 tổ chức thể thao trong quá trình đánh giá theo Bộ luật WADA và hoàn thành hoặc xử lý hơn 100 yêu cầu điều chỉnh/khắc phục do kiểm toán, đánh giá tuân thủ hoặc điều tra đưa ra. Tương tự như năm 2023, các đối tác được ITA hỗ trợ ghi nhận số lượng hành động khắc phục ít hơn 80% so với các tổ chức không tham gia đầy đủ chương trình tuân thủ của ITA.

Trong năm 2024, 70 hội thảo trực tuyến (webinar) đã được tổ chức với 15.360 người tham dự, cùng với đó là 60 buổi đào tạo trực tiếp tiếp cận vận động viên, đội ngũ hỗ trợ và quan chức đến từ 199 quốc gia. Những hoạt động này còn được hỗ trợ bởi Đội ngũ giáo viên của ITA, giúp đảm bảo nội dung phù hợp và lan tỏa hiệu quả trên nhiều lĩnh vực và khu vực khác nhau.

Hoạt động Tình báo và Điều tra (I&I) cũng được mở rộng đáng kể trong năm 2024, với số lượng thông tin tố giác qua nền tảng REVEAL tăng 68%. Tổng cộng, nhóm I&I đã nhận được 1.042 báo cáo từ nhiều nguồn khác nhau – hơn gấp đôi so với năm 2023. Từ đó, ITA đã tiến hành 237 cuộc xác minh và 38

cuộc điều tra, cho thấy niềm tin ngày càng tăng vào cơ chế tố giác của ITA cũng như khả năng phản ứng điều tra được nâng cao.

Trong năm 2024, ITA duy trì sự ổn định vận hành và tiếp tục đầu tư vào các hệ thống chất lượng, đồng thời mở rộng hợp tác với tổng cộng 115 tổ chức thể thao và tổ chức liên chính trên toàn cầu, bao gồm 35 Liên đoàn Olympic, 28 Liên đoàn không thuộc Olympic, 6 Nhà tổ chức Sự kiện Lớn, 8 tổ chức khác.

Biên dịch Thu Hà (Theo ITA Annual Activity Report 2024 - International Testing Agency)

NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA WADA ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÔNG TÁC THÚC ĐẨY THỂ THAO SẠCH TRONG NĂM 2024

Trong năm 2024, WADA đã tăng cường năng lực chỉ đạo trong công tác thúc đẩy thể thao sạch, khoảng 10% ngân sách WADA được đầu tư cho các chương trình nghiên cứu khoa học và xã hội học liên quan đến chống doping.

Triển khai thành công chương trình chống doping tại các sự kiện lớn

- Tại **Olympic Mùa đông Thiếu niên 2024** (Gangwon 2024), WADA cùng với ITA thực hiện sáng kiến “One Team for Clean Sport”, trong khuôn khổ Chương trình Giáo dục Vận động viên của IOC (AEP): WADA phụ trách tương tác vận động viên, trong khi ITA thực hiện phần giáo dục.

“One Team for Clean Sport” là khẩu hiệu và cũng là một sáng kiến của WADA nhằm nhấn mạnh tinh thần hợp tác toàn cầu giữa tất cả các bên liên quan để bảo vệ thể thao sạch. Cụ thể, thông điệp này thể hiện rằng: Các tổ chức chống doping (WADA, NADOs, IFs,...) phải làm việc cùng nhau, chia sẻ thông tin và phối hợp triển khai chiến lược thể thao sạch trên toàn cầu. Vận động viên, HLV, bác sĩ, phụ huynh đều là một phần của “đội” chống doping, mỗi người đóng góp vào việc giữ gìn công bằng, minh bạch trong thể thao.

Truyền thông và giáo dục cộng đồng cũng là yếu tố quan trọng để nâng cao nhận thức về “thể thao sạch” và khuyến khích mọi người lên tiếng khi thấy hành vi gian lận. Khẩu hiệu này thường được WADA dùng trong các chiến dịch truyền thông tại những sự kiện thể thao lớn như Olympic hay Giải vô địch thế giới, để tạo cảm giác “chúng ta là một đội” trong cuộc chiến chống doping.

- Olympic Paris 2024 (26 – 11 Thg 8/2024): WADA triển khai đội Quan sát viên Độc lập (Independent Observer – IO) tại Olympic Paris 2024. Nhóm chuyên gia độc lập (không thuộc ban tổ chức sự kiện) có nhiệm vụ giám sát toàn bộ quy trình lấy mẫu, xét nghiệm, quản lý kết quả, và quyền của VĐV. Nhóm IO không trực tiếp lấy mẫu hay xử lý vi phạm, mà quan sát, đánh giá, ghi nhận và báo cáo. Sau sự kiện, IO công bố báo cáo đánh giá công khai, nêu điểm mạnh và khuyến nghị cải thiện cho công tác chống doping.

Quy trình kiểm tra và xét nghiệm được tổ chức bởi International Testing Agency (ITA) theo chỉ đạo của IOC, với sự giám sát chặt chẽ từ WADA. Việc chuẩn bị bắt đầu từ nhiều tháng trước thêm giải, chú trọng vào giai đoạn trước sự kiện (pre-Games) để phát hiện và ngăn chặn hành vi doping kịp thời. Khoảng 1.000 nhân viên kiểm tra được huy động để lấy mẫu cho gần 4.000 vận động viên tham dự Olympic. Hơn 50 trạm kiểm tra doping được bố trí tại Làng VĐV và các địa điểm thi đấu, để thuận tiện cho việc lấy mẫu máu và nước tiểu. Mẫu được vận chuyển đến phòng xét nghiệm Orsay (Pháp), có khả năng phát hiện cả các hình thức doping gen.

Tổng cộng khoảng 6.000 mẫu đã được thu tại Olympic, chỉ có 4 vận động viên bị loại vì vi phạm doping cho thấy hiệu quả giám sát chặt chẽ với tỷ lệ vi phạm thấp.

Cũng tại Olympic Paris 2024, WADA cũng triển khai chương trình Athlete Engagement, lần đầu hoàn toàn do vận động viên dẫn dắt thông qua chiến dịch “One Play True Team” tại Làng VĐV. Chương trình Athlete Engagement của WADA là một sáng kiến giáo dục và truyền thông được triển khai tại các sự kiện thể thao lớn nhằm tương tác trực tiếp với vận động viên (VĐV) để nâng cao nhận thức về thể thao sạch và chống doping. Đồng thời, cung cấp thông tin về quyền lợi, nghĩa vụ, các quy tắc chống doping và hậu quả của việc vi phạm. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm như trò chơi kiến thức, quà lưu niệm, tài liệu hướng dẫn nhằm thu hút VĐV và huấn luyện

viên. Khuyến khích VĐV ký cam kết “Play True” (Thi đấu trung thực) để thể hiện quyết tâm giữ gìn thể thao sạch.

Điểm đặc biệt là chương trình được tổ chức ngay tại làng VĐV, do các tình nguyện viên và đại sứ thể thao sạch (AE) của WADA thực hiện, tạo môi trường gần gũi và cởi mở để VĐV dễ dàng trao đổi. Nhóm AE gồm các vận động viên xuất sắc từng thi đấu, đến từ 12 quốc gia thuộc 5 châu lục, đại diện cho các vận động viên toàn cầu. Gian hàng Athlete Engagement được đặt ngay trong Làng VĐV, nơi VĐV có thể tham gia Play True Quiz, trò chơi giúp kiểm tra kiến thức về quy tắc phòng chống doping và quyền lợi của họ. Ngoài ra, VĐV còn nhận các quà lưu niệm độc quyền, tài liệu hướng dẫn và có cơ hội trò chuyện trực tiếp với đại sứ AE về cách thi đấu trung thực.

- Paralympic Paris 2024 (28 Thg 8 – 8 Thg 9 2024): Tại Paralympic, IPC đã thực hiện chương trình kiểm tra rất chặt chẽ, thu được 2.677 mẫu (nước tiểu và máu) từ 1.988 lần kiểm tra – tăng 25 % so với Tokyo 2020. Tổng cộng có 1.704 vận động viên từ 112/169 đoàn tham gia thi đấu được xét nghiệm ít nhất một lần.

IPC thành lập Anti-Doping Taskforce (một nhóm chuyên trách để giám sát, hỗ trợ và phối hợp công tác phòng chống doping) trước thềm sự kiện, hỗ trợ ADOs trong việc lập kế hoạch kiểm tra dựa trên đánh giá rủi ro, giúp loại bỏ một số VĐV khỏi đại hội nếu vi phạm. Kết quả dẫn đến 33 kết quả phân tích bất thường (AAF): trong đó 9 trường hợp được điều tra, và 24 trường hợp được giải quyết qua TUE hợp lệ.

WADA tiếp tục triển khai đội Quan sát viên Độc lập (Independent Observer – IO) gồm 5 chuyên gia để giám sát chương trình phòng chống doping tại Paralympic 2024. Báo cáo của IO đã khen ngợi chất lượng chương trình kiểm tra của IPC, đặc biệt là việc thành lập một nhóm chuyên trách để giám sát,

hỗ trợ và phối hợp công tác phòng chống doping trước giải, hướng dẫn kiểm tra rõ ràng, và công cụ như Medication Check (công cụ kiểm tra xem thuốc hoặc thực phẩm bổ sung có chứa chất cấm theo Danh mục Chất cấm (Prohibited List) của WADA hay không) hỗ trợ vận động viên xác minh thuốc hợp lệ.

Mở rộng qui mô và hiệu quả hợp tác điều tra

Dự án I&I châu Âu (European Intelligence & Investigations Project) là một sáng kiến nổi bật của WADA nhằm tăng cường năng lực điều tra và tình báo chống doping trên toàn châu Âu. Mục tiêu của Dự án là xây dựng năng lực điều tra và tình báo cho các Tổ chức Chống Doping Quốc gia (NADOs) thông qua hợp tác chặt chẽ với cơ quan thực thi pháp luật. Từ đó, giảm thiểu việc sử dụng doping trong thể thao và bảo vệ sức khỏe cộng đồng, đặc biệt là giới trẻ.

Dự án bắt đầu được triển khai từ năm 2022 với ngân sách lên đến 1,43 triệu EUR để triển khai chương trình (WADA được tài trợ bởi Liên minh châu Âu (EACEA)). Theo đó, đã có 6 hội thảo tập huấn tại các nước như Ba Lan, Pháp, Italy,... được tổ chức cho phép trao đổi kỹ năng điều tra, thu thập thông tin, quản lý nguồn tin và sử dụng thông tin mở.

Theo báo cáo tại Hội nghị thường niên WADA 2024, qua hai năm, dự án đạt được kết quả chung: Đóng cửa 25 phòng thí nghiệm bất hợp pháp; Tịch thu hơn 25 tấn chất cấm; Ngăn chặn hơn 500 triệu liều PED không được công bố ra thị trường toàn cầu. Riêng trong năm 2024, WADA cùng các cơ quan thực thi pháp luật đã đạt những bước tiến đáng kể: 67 cuộc điều tra phối hợp giữa NADOs và cơ quan cảnh sát; 14 phòng thí nghiệm phi pháp bị triệt phá qua 38 chiến dịch do Ba Lan dẫn đầu; 14.457 kg chất cấm bị thu giữ, tương đương khoảng 288 triệu liều PED; Ra mắt thiết bị cầm tay để xác định chất cấm trong lần đầu tiên sau khi thu giữ.

Cùng với đó, phát động chiến dịch truyền thông “Natural is Enough” - khuyến khích lối sống luyện tập tự nhiên, không sử dụng

chất cấm trong thể thao cũng như tăng nhận thức về tác hại của chất cấm trong thể thao trong giới trẻ châu Âu, đặc biệt nhóm tuổi 15–24.

Chiến dịch truyền thông được triển khai bằng nhiều hình thức như: Đăng tải trên Instagram và TikTok, phù hợp với thói quen của thế hệ Gen Z; Hợp tác với 7 influencer (người có tầm ảnh hưởng) về thể hình từ Anh, Pháp, Đức và Tây Ban Nha. Họ chia sẻ câu chuyện thật về áp lực về cơ thể và lý do chọn luyện tập tự nhiên; Lời kêu gọi hành động (CTA): sử dụng hashtag #NaturalIsEnough, chia sẻ hình ảnh, video luyện tập tự nhiên; tuyên truyền lợi ích trên các trang giáo dục của WADA để người xem tìm hiểu thêm về nguy hại của chất cấm trong thể thao. Chiến dịch đã tiếp cận hơn 13 triệu lượt người, nhận được 94% phản hồi tích cực, qua đó củng cố sự tin tưởng của giới trẻ vào thông điệp của WADA.

Triển khai mạng lưới Global Anti-Doping Intelligence and Investigations Network (GAIIN) ở Khu vực Châu Á và Châu Đại Dương từ 2024-2026

Sau thành công của Dự án I&I châu Âu, WADA bắt đầu triển khai mạng lưới Global Anti-Doping Intelligence and Investigations Network (GAIIN) theo từng khu vực. Khu vực Châu Á và Châu Đại Dương được chọn là giai đoạn tiếp theo, thực hiện từ 2024 đến 2026.

Mục tiêu của GAIIN tại Châu Á & Châu Đại Dương (2024–2026)

WADA, hợp tác với INTERPOL, Sport Integrity Australia (cơ quan quốc gia của Úc chịu trách nhiệm bảo vệ tính liêm chính trong thể thao) và Sport Integrity Commission New Zealand (cơ quan quốc gia của New Zealand chịu trách nhiệm bảo vệ tính liêm chính của thể thao), triển khai mạng lưới GAIIN để: Xác định nhu cầu về kỹ năng tình báo và điều tra của 61 tổ

chức chống doping quốc gia (NADOs) trong khu vực; Tăng cường hợp tác giữa các NADOs và lực lượng thực thi pháp luật nhằm phòng chống sản xuất và phân phối chất cấm hiệu quả hơn.

Các hoạt động triển khai cụ thể

Đào tạo và Hội thảo: Theo đó, buổi Hội thảo đầu tiên diễn ra vào tháng 3/2025 tại Gold Coast (Úc), do Sport Integrity Australia phối hợp với WADA tổ chức. Buổi học kéo dài 5 ngày, thu hút đại diện từ các nước ở Châu Đại Dương cùng lực lượng thực thi pháp luật, nhằm xây dựng nền tảng tình báo và điều tra chuyên nghiệp trong phòng chống doping.

Buổi Hội thảo thứ hai được tổ chức tại Riyadh (Ả Rập Saudi) với sự góp mặt của WADA, INTERPOL, và Sport Integrity Commission of New Zealand. Nội dung đào tạo xoay quanh các kỹ năng như quản lý nguồn tin bí mật, điều tra tình báo, và hợp tác thực thi pháp luật.

Buổi Hội thảo thứ ba diễn ra ở New Delhi (Ấn Độ) vào tháng 5/2025, quy tụ đại diện từ các quốc gia như Maldives, Sri Lanka, Philippines và Indonesia. Tại đây, WADA giới thiệu nền tảng SISP (Secure Information Sharing Platform) để hỗ trợ trao đổi thông tin chiến lược an toàn và thúc đẩy hợp tác xuyên quốc gia.

Sắp tới – Hai hội thảo tiếp theo dự kiến diễn ra tại Thái Lan (Salaya, Đại học Mahidol) và Ấn Độ vào cuối năm 2025.

GAIIIN đã thành lập các kênh trao đổi và hợp tác hiệu quả giữa NADOs và lực lượng thực thi như INTERPOL, chuẩn bị cho các hoạt động phòng chống mọi hình thức sản xuất, phân phối chất cấm xuyên biên giới.

Các hoạt động bổ trợ: Chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức về doping được triển khai trong khuôn khổ dự án năm 2025. Cùng với đó, WADA nghiên cứu khung pháp lý phù hợp với đặc thù từng quốc gia trong khu vực.

Tăng cường nền tảng học tập trực tuyến ADEL

Qua báo cáo thường niên, nền tảng ADEL đã tăng đến 127% số khóa học được hoàn thành, nhờ mở rộng thêm nội dung bằng các ngôn ngữ mới như Ả Rập, Indonesia, Trung Hoa truyền thống, Ý, Nhật, giúp 69 % vận động viên tự tin áp dụng kiến thức học được.

Chiến dịch Annual Play True Day đạt gần 200 triệu lượt hiển thị và 260.000 tương tác trên mạng xã hội.

Chiến dịch “Natural is Enough”, nhằm tới cảnh báo sự lạm dụng steroid ở trẻ vị thành niên, đạt 13 triệu lượt hiển thị và 208.000 tương tác.

Biên dịch Hồng Hạnh (Theo <https://www.wada-ama.org/en/news/wada-announces-one-team-clean-sport-collaboration-international-testing-agency-2024-winter>; <https://www.wada-ama.org/en/news/wada-continues-intelligence-investigations-capability-and-capacity-building-project-second>)

WADA XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC THỂ THAO SẠCH GIAI ĐOẠN 2025-2029

Chiến lược 2025–2029 của Tổ chức Phòng chống Doping Thế giới (WADA) với chủ đề "Going further together" (Cùng nhau tiến xa hơn), được thông qua chính thức vào tháng 12/2024 và công bố vào đầu năm 2025.

Mục tiêu Chiến lược

WADA đã xác định 5 mục tiêu chính trong Chiến lược giai đoạn 2025–2029:

1. Lead (Dẫn đầu) – đảm bảo các tiêu chuẩn toàn cầu được hài hòa và nâng cao hệ thống chống doping toàn cầu

Theo chiến lược chính thức, “Lead” được định nghĩa là đảm bảo các tiêu chuẩn toàn cầu được hài hòa và nâng cao hệ thống chống doping toàn cầu. Cụ thể, WADA sẽ thực hiện các nhiệm vụ chính dưới đây:

-Duy trì và nâng cao tiêu chuẩn quốc tế: WADA chịu trách nhiệm phát triển, điều chỉnh và triển khai các Tiêu chuẩn Quốc tế (International Standards) như: quy định các yêu cầu về phân tích mẫu (International Standard for Laboratories (ISL)); Các tài liệu kỹ thuật (Technical Documents, TD) liên quan đến phân tích mẫu và ABP; Ban hành, phê duyệt và cập nhật các Technical Documents (TDs) như TDSSA phiên bản 10.0 (có hiệu lực từ ngày 1/1/2025)

-Đầu tư mạnh cho nghiên cứu khoa học và đổi mới: WADA dành khoảng 10% ngân sách cho nghiên cứu khoa học và xã hội – tập trung phát triển phát hiện các phương pháp doping mới. Hỗ trợ các dự án nghiên cứu hàng đầu, ví dụ như về EPO, hormone tăng trưởng, gene doping, trí tuệ nhân tạo, mẫu máu khô (dried blood spot) và vật liệu tham chiếu.

- Tăng cường hệ thống điều tra và tình báo (I&I): Mỗi năm, WADA tiến hành một quy trình kiểm tra, đánh giá một cách khách

quan và có hệ thống và độc lập đối với bộ phận Intelligence & Investigations (I&I) để đảm bảo các quy trình điều tra tuân thủ yếu tố pháp lý và quy chuẩn quốc tế. WADA tiếp tục mở rộng chương trình I&I, từng bước lan rộng từ châu Âu sang châu Á và châu Đại Dương, với mục tiêu ngăn chặn, thu giữ thuốc kích thích và đóng cửa phòng thí nghiệm bất hợp pháp.

- Phối hợp với các đối tác quốc tế và ngành sản xuất dược phẩm: WADA hợp tác chặt chẽ với các Hiệp hội dược phẩm quốc tế nhằm cải thiện phương pháp phát hiện và tăng cường chương trình Miễn trừ Y tế (TUE: Therapeutic Use Exemption).

- Tăng cường đại diện trong hệ thống quản trị: WADA bảo đảm sự đa dạng và đại diện toàn cầu trong các vị trí ra quyết định, qua việc tổ chức bầu chọn đại diện châu Á vào Hội đồng Quỹ (Foundation Board), nhằm bảo vệ tiếng nói và lợi ích của khu vực.

2. Grow Impact (Tăng cường tác động) – tối đa hóa hiệu quả các chương trình vì thể thao sạch

Theo tài liệu chiến lược chính thức, “Grow Impact” là ưu tiên nhằm tối đa hóa hiệu quả và phạm vi tác động của các chương trình vì thể thao sạch (clean sport). Cụ thể, WADA kỳ vọng thực hiện những hoạt động sau:

- Mở rộng mạng lưới công tác, tăng cường xây dựng năng lực (capacity building) và chia sẻ kiến thức giữa các Tổ chức Chống Doping (ADO).

- Trao quyền và hỗ trợ triển khai chương trình ở cấp địa phương.

WADA cam kết hỗ trợ các ADOs (Tổ chức Chống Doping) — đặc biệt là các tổ chức tại những quốc gia đang phát triển — để nâng cao năng lực thực thi phòng chống doping. Điều này bao gồm vai trò tư vấn, đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức chuyên sâu.

Cùng với đó, tăng cường hệ thống điều tra, tình báo (I&I). Trong năm 2024, WADA đã thúc đẩy năng lực tình báo và điều tra (I&I) thông qua dự án "Capability and Capacity Building" được tài trợ bởi Liên minh châu Âu (EU). Kết quả: hơn 80 hoạt động điều tra phối hợp, dẫn đến thu giữ khối lượng lớn chất kích thích (PEDs) và đóng cửa nhiều phòng thí nghiệm bất hợp pháp — ngăn chặn được hơn 400 triệu liều PED không lọt ra thị trường quốc tế.

WADA đã công bố dữ liệu Phase I của Dự án ADO Benchmarking. Đây là một sáng kiến mới của WADA nhằm giúp các Tổ chức Chống Doping (Anti-Doping Organizations – ADOs) so sánh, đánh giá và cải thiện hiệu quả hoạt động của mình trong một bối cảnh tổng thể, từ đó chỉ ra điểm mạnh và yếu cần cải thiện. Phase I của ADO Benchmarking là giai đoạn đầu tiên, tập trung xây dựng công cụ thu thập dữ liệu và cung cấp cho các ADO “bản đồ vị trí” so với chuẩn chung toàn cầu. Nó giống như việc làm “khảo sát sức khỏe tổng quát” cho hệ thống chống doping, để chuẩn bị cho các bước cải thiện sau.

Trong năm 2024, WADA đã tổ chức Hội thảo Nghiên cứu Khoa học Xã hội đầu tiên (Social Science Research Symposium), và Hội nghị Giáo dục Toàn cầu tại Cannes, Pháp, trong hợp tác cùng ADO Pháp (AFLD). Những hoạt động này góp phần phổ biến tri thức, phương pháp giáo dục có giá trị và tăng cường hiệu quả lan tỏa của các chương trình tại cộng đồng ADOs.

3. Be athlete-centered (Lấy VĐV làm trọng tâm) – đặt vận động viên là trung tâm trong mọi hoạt động

Theo Chiến lược của WADA giai đoạn 2025–2029, toàn bộ hệ thống chống doping không chỉ để kiểm soát, mà còn để bảo vệ quyền và lợi ích của VĐV. Mọi chính sách, chương trình giáo dục, nghiên cứu, điều tra hay hỗ trợ đều phải trả lời câu hỏi: Điều này có giúp ích cho VĐV và thể thao sạch không?

WADA đã thành lập Hội đồng Vận động viên (Athlete Council)

– đại diện cho VĐV toàn cầu trong các quyết sách. Chiến lược giai đoạn 2025–2029 cam kết đảm bảo VĐV có quyền bỏ phiếu trong quá trình ra quyết định, chứ không chỉ là đối tượng được áp dụng quy định.

Cùng với đó, trong giai đoạn này WADA tập trung triển khai đơn giản hóa các quy trình phức tạp (ví dụ: khai báo nơi ở, xin Miễn trừ Y tế – TUE). Minh bạch hơn trong việc xét nghiệm và thông báo kết quả và làm giảm căng thẳng, tránh làm VĐV cảm thấy bị “đôi xử như tội phạm”.

WADA sẽ phát triển các chương trình giáo dục qua nền tảng ADEL (Anti-Doping Education and Learning). Chiến dịch truyền thông hướng đến giới trẻ, ví dụ: “Play True Day” – đã đạt gần 200 triệu lượt tiếp cận toàn cầu (2024); “Natural is Enough” – nhắm đến thanh thiếu niên, đạt hơn 13 triệu lượt tiếp cận; Cung cấp công cụ để VĐV hiểu quyền lợi, nghĩa vụ và rủi ro của doping.

Chiến lược cũng đặt mục tiêu đảm bảo rằng khi một số VĐV dùng doping, những VĐV trung thực không bị thiệt thòi. Đồng thời, phát triển cơ chế hỗ trợ và bảo vệ người tố cáo (whistleblower), vì nhiều tố giác xuất phát từ chính VĐV. Chiến lược mới còn mở rộng phạm vi chăm lo đến sức khỏe, an toàn và sự nghiệp sau thể thao của VĐV. WADA khẳng định thể thao sạch phải gắn với một hành trình sống lành mạnh và bền vững cho VĐV.

4. Collaborate (Hợp tác và đoàn kết) – huy động và kết nối các bên liên quan để bảo vệ thể thao sạch

Trong Chiến lược của WADA giai đoạn 2025-2029, WADA sẽ huy động, kết nối và phối hợp với tất cả các bên liên quan để cùng nhau bảo vệ thể thao sạch với nguyên tắc cốt lõi: “Going further together – Cùng nhau tiến xa hơn”.

Các hướng hợp tác cụ thể trong 2025–2029

- Hợp tác với chính phủ:

WADA cùng chính phủ các quốc gia thúc đẩy Công ước UNESCO chống doping trong thể thao, hiện đã có hơn 190 quốc gia phê chuẩn. Phối hợp lực lượng pháp luật (cảnh sát, hải quan, Interpol, Europol) để chống sản xuất, buôn bán và phân phối chất cấm. Ví dụ: Năm 2024, WADA I&I phối hợp với cảnh sát châu Âu và châu Á, thu giữ hơn 25 tấn chất cấm và đóng cửa 25 phòng thí nghiệm trái phép.

- Hợp tác với các Liên đoàn thể thao và Tổ chức chống doping quốc gia/khu vực (NADOs/RADOs, IFs)

Hỗ trợ xây dựng năng lực cho các NADO ở những nước còn yếu, đặc biệt ở châu Phi và châu Á. Phối hợp với các Liên đoàn thể thao quốc tế (IFs) để áp dụng thống nhất Bộ luật chống doping (WADA Code). Thúc đẩy các dự án như ADO Benchmarking Project giúp chia sẻ dữ liệu và chuẩn hóa hoạt động.

- Hợp tác với cộng đồng khoa học & y tế

Liên kết với ngành dược phẩm và công nghệ sinh học để cập nhật nhanh các chất mới có nguy cơ bị lạm dụng. Phát triển nghiên cứu chung về gene doping, trí tuệ nhân tạo, mẫu máu khô (DBS), giúp phát hiện doping hiệu quả hơn.

- Hợp tác với vận động viên và tổ chức đại diện VĐV

Thông qua Hội đồng Vận động viên, tiếng nói của VĐV được đưa trực tiếp vào hệ thống quản trị. Các chiến dịch truyền thông toàn cầu (Play True Day, Natural is Enough) cũng hợp tác với VĐV để lan tỏa thông điệp.

- Hợp tác truyền thông và xã hội

Làm việc với các tổ chức truyền thông thể thao, trường học, tổ chức phi chính phủ để lan tỏa giá trị “thể thao sạch” đến giới trẻ. Kết nối các phong trào cộng đồng nhằm phòng ngừa doping từ gốc.

5. Perform (Hiệu suất & Hiệu quả) – tập trung vào việc nâng cao hiệu quả hệ thống chống doping toàn cầu, đồng thời tối ưu

hóa quy trình nội bộ và cách WADA vận hành. Cụ thể:

- Đảm bảo mọi hoạt động chống doping nhanh hơn, hiệu quả hơn, minh bạch hơn. WADA không chỉ giám sát mà còn chuẩn hóa và nâng cấp hệ thống quản trị, kiểm soát, đánh giá hiệu quả của các tổ chức chống doping (ADOs). Đồng thời, bản thân WADA phải tối ưu hóa quy trình nội bộ, quản trị tài chính và nhân sự, để trở thành một tổ chức mẫu mực.

Các hoạt động cụ thể trong giai đoạn 2025–2029

- Tăng cường giám sát và đánh giá ADOs: Thông qua Dự án ADO Benchmarking, giai đoạn 2025–2027 sẽ chuẩn hóa và đo lường hiệu quả hoạt động của các Tổ chức chống doping quốc gia (NADOs), khu vực (RADOs), và Liên đoàn quốc tế (IFs). WADA sẽ đưa ra chỉ số đánh giá (KPIs) về: Chất lượng kế hoạch kiểm tra doping; Công tác điều tra & tình báo (Intelligence & Investigations); Chương trình giáo dục và phòng ngừa; Quản lý kết quả vi phạm (Results Management).

- Nâng cao chất lượng kiểm tra doping: Ứng dụng công nghệ mới: mẫu máu khô (DBS), hồ chiếu sinh học (ABP), phân tích dữ liệu lớn (big data); Tối ưu hóa phân bổ nguồn lực: kiểm tra dựa trên rủi ro và thông tin tình báo, thay vì kiểm tra dàn trải.

- Cải thiện quy trình nội bộ của WADA: Rà soát và tinh gọn thủ tục hành chính, tăng tốc độ xử lý hồ sơ; Tăng cường tính minh bạch: công bố báo cáo thường niên, tài chính, kết quả kiểm tra độc lập; Ứng dụng AI và số hóa trong quản lý dữ liệu doping, xử lý thông tin whistleblower (tố cáo ẩn danh).

- Đảm bảo hiệu quả quản trị và tài chính: Đa dạng hóa nguồn tài trợ (ngoài chính phủ và IOC); Kiểm toán độc lập, đặc biệt với bộ phận nhạy cảm như Intelligence & Investigations (I&I); Đầu tư phát triển nhân sự chất lượng cao, đảm bảo đội ngũ chuyên môn toàn cầu.

- Đo lường tác động: Xác định rõ mục tiêu, kết quả mong

đội và các chỉ số đo lường (KPIs) cho từng chương trình; Công bố tiến độ hàng năm để cộng đồng thể thao và xã hội giám sát.

Chiến lược của WADA giai đoạn 2025 – 2029 cũng đặt ra 6 nhóm nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung triển khai trong 5 năm tới để hiện thực hóa các mục tiêu trên:

1. Nâng cao khoa học và đổi mới: hợp tác với mạng lưới đối tác và chuyên gia nhằm đi trước trong việc phát hiện các chất cấm và phương pháp mới.

2. Tăng cường hợp tác toàn cầu: mở rộng sự phối hợp giữa thể thao, chính phủ và lực lượng pháp luật.

3. Giáo dục dựa trên giá trị: trang bị kiến thức cho vận động viên, huấn luyện viên và nhân viên hỗ trợ về phòng chống doping.

4. Hỗ trợ tổ chức quốc gia (NADOs): đặc biệt chú trọng khu vực đang phát triển, đảm bảo cuộc chiến chống doping thực sự toàn cầu.

5. Tận dụng dữ liệu và phát triển kỹ thuật số: sử dụng insights từ dữ liệu để cải thiện hiệu quả hoạt động.

6. Lắng nghe và thúc đẩy tiếng nói VĐV: làm việc chặt chẽ với Hội đồng Vận động viên (Athlete Council).

Biên dịch Hồng Hạnh (Theo <https://www.wada-ama.org/en/news/2025-new-year-message-wada-president-and-director-general>)

ASEAN THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN THỂ THAO SẠCH

Bài viết của Tổng Giám đốc Tổ chức chống Doping Khu vực Đông Nam Á Gobinathan Nair đã chia sẻ về việc phát triển thể thao sạch ở khu vực Đông Nam Á.

Thể thao luôn đóng một vai trò không thể thiếu trong cuộc sống của người dân ASEAN—dù là để duy trì lối sống lành mạnh, phát triển và nâng cao kỹ năng thể chất và tâm lý vận động, hay thi đấu ở đẳng cấp cao. Thể thao cũng tạo ra một nền tảng cho sự cạnh tranh lành mạnh và tăng cường mối quan hệ giữa các VĐV ASEAN, đội ngũ hỗ trợ VĐV và các bên liên quan khác trong lĩnh vực thể thao thông qua các sự kiện thể thao chính thức, chẳng hạn như Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Đại hội Thể thao Người khuyết tật Đông Nam Á, Đại hội Thể thao sinh viên Đông Nam Á và các giải thể thao học sinh Đông Nam Á. Ngoài các sự kiện này, các quốc gia thành viên Đông Nam Á cũng đã tổ chức các sự kiện thể thao lớn ở cả cấp độ khu vực và quốc tế châu Á.

Việc đảm bảo mọi người thi đấu một cách công bằng và trong sạch là điều cần thiết cho sự thành công của tất cả các cuộc thi tại các sự kiện thể thao này. Điều này đòi hỏi phải tuân thủ luật chơi và loại bỏ bất kỳ lợi thế không công bằng nào thông qua việc sử dụng thuốc tăng cường hiệu suất.

Cơ quan chống Doping thế giới (WADA) được thành lập năm 1999 nhằm duy trì một sân chơi bình đẳng trong thể thao. Là một cơ quan độc lập quốc tế được tài trợ bởi phong trào thể thao và các chính phủ trên thế giới, WADA đã xây dựng Bộ luật chống Doping thế giới (Bộ luật), bao gồm bảy tiêu chuẩn quốc tế, làm hướng dẫn chung cho tất cả các vấn đề chống doping. Do các chính phủ không thể bị ràng buộc về mặt pháp lý bởi một văn bản phi chính phủ như Bộ luật, một công ước quốc tế

(Công ước quốc tế về chống Doping trong thể thao) dưới sự bảo trợ của UNESCO đã được xây dựng để cho phép WADA và Bộ luật được chính thức chấp nhận. Tất cả các quốc gia thành viên ASEAN đã phê chuẩn công ước này.

Trong nỗ lực tăng cường bảo vệ thể thao trong sạch và hỗ trợ các quốc gia, WADA đã thành lập chương trình Tổ chức chống Doping khu vực (RADO) vào năm 2004. Chương trình hiện có 12 RADO hoạt động tại 119 quốc gia. Một trong số đó là Tổ chức chống Doping khu vực Đông Nam Á (SEARADO), được thành lập năm 2006. SEARADO đặt trụ sở tại Singapore từ năm 2011 với sự hỗ trợ của Bộ Văn hóa, Cộng đồng và Thanh niên Singapore.

Hiện tại, các mục tiêu chiến lược của SEARADO bao gồm: Tuân thủ và Phát triển Chương trình; Xây dựng Năng lực; và Hợp tác. Trong những năm qua, SEARADO, với sự hỗ trợ của tất cả các quốc gia thành viên ASEAN, đã triển khai nhiều sáng kiến khác nhau để đạt được các mục tiêu đề ra trong các mục tiêu chiến lược này.

SEARADO đã hỗ trợ nhiều quốc gia thành viên thành lập các Tổ chức chống Doping quốc gia (NADO) và tự hào thông báo rằng tất cả các quốc gia thành viên ASEAN hiện đều có NADO để dẫn đầu chiến dịch chống doping. Sau khi thành lập các NADO này, SEARADO đã đảm bảo rằng các quy tắc NADO của mỗi quốc gia thành viên tuân thủ Bộ luật được sửa đổi vào năm 2015 và 2021.

Trong lĩnh vực phát triển chương trình, SEARADO đã hỗ trợ các quốc gia thành viên nộp đơn xin Quỹ loại trừ Doping của UNESCO. Điều này đã dẫn đến sự ra đời của tổng cộng tám dự án quốc gia và hai dự án khu vực. Dự án khu vực đầu tiên bao gồm việc thiết lập một gian hàng tiếp cận cộng đồng về chống doping tại SEA Games 2013 ở Myanmar, một nỗ lực tiên phong giúp nâng cao nhận thức về chống doping cho các VĐV và nhân viên hỗ trợ. Tiếp theo đó, các quốc gia đăng cai các kỳ Đại hội tiếp theo cũng đã thiết lập

một gian hàng tiếp cận cộng đồng như một phần trong nỗ lực của Ban Tổ chức nhằm nâng cao nhận thức về chống doping. Dự án khu vực thứ hai bao gồm việc đào tạo Huấn luyện viên Kiểm soát Doping (DCO) trong năm 2014/2015. Các Huấn luyện viên DCO này đã chịu trách nhiệm đào tạo nhiều DCO trong khu vực. Họ đã hoàn thành tốt vai trò của mình và cũng đã tham gia vào các vị trí chủ chốt tại các kỳ đại hội lớn, bao gồm cả Thế vận hội Olympic mùa hè Tokyo 2020 gần đây.

SEARADO cũng tham gia vào các lĩnh vực phát triển chương trình khác như quản trị và giáo dục. Các quốc gia thành viên ASEAN liên tục được tư vấn trong lĩnh vực quản trị để đảm bảo không có xung đột lợi ích trong việc thành lập các ủy ban chủ chốt, chẳng hạn như Ủy ban Quản lý Kết quả và Ủy ban Miễn trừ Sử dụng Điều trị. SEARADO tự hào thông báo rằng tất cả các quốc gia thành viên ASEAN hiện đã thành lập các ủy ban này.

Trong lĩnh vực giáo dục, SEARADO đã hỗ trợ việc dịch các tài liệu hướng dẫn, tờ rơi và mô-đun học trực tuyến sang các ngôn ngữ trong khu vực. Điều này rất quan trọng với việc ban hành Tiêu chuẩn Giáo dục Quốc tế (ISE), nhấn mạnh sự cần thiết phải giới thiệu về chống doping cho các VĐV thông qua giáo dục trước khi họ phải trải qua các cuộc kiểm tra.

Về mặt xây dựng năng lực, các khóa học, hội thảo và hội nghị chuyên đề cũng đã được tổ chức để đào tạo nhân viên trong các lĩnh vực xét nghiệm; miễn trừ sử dụng điều trị; giáo dục và thông tin quản lý kết quả; và điều tra. Trong năm 2022, tổng cộng 11 hội thảo trực tuyến đã được tổ chức cho các quốc gia thành viên.

Tất cả những nỗ lực này sẽ không thể thực hiện được nếu không có sự hỗ trợ của WADA và các đối tác chủ chốt khác, bao gồm Tổ chức chống Doping Nhật Bản (JADA), đơn vị mà

SEARADO đã ký kết biên bản ghi nhớ ba lần trong 10 năm qua. JADA là đối tác chủ chốt trong việc hợp tác với SEARADO để hỗ trợ các quốc gia thành viên.

SEARADO cũng đã hợp tác với các đơn vị tổ chức đại hội thể thao khu vực, Liên đoàn Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEAGF) và Thể thao Người khuyết tật ASEAN, để đảm bảo các đại hội được tổ chức theo đúng Bộ luật và các biện pháp phòng chống doping hiệu quả nhất được áp dụng trong suốt thời gian diễn ra Đại hội. SEARADO đã đóng vai trò chủ chốt trong việc ký kết biên bản ghi nhớ ASEAN-WADA nhằm tìm kiếm sự hợp tác và hỗ trợ lớn hơn trong việc tăng cường quản trị và các chương trình nhằm thúc đẩy các nỗ lực vì một nền thể thao trong sạch. Cột mốc quan trọng này đối với thể thao ASEAN diễn ra dưới sự chủ trì của Singapore trong Hội nghị Bộ trưởng Thể thao ASEAN.

Trong tương lai, SEARADO hy vọng sẽ tiếp tục thu hút sự tham gia của các chính phủ và các bên liên quan. Tổ chức này hy vọng NADO sẽ nhận được sự hỗ trợ lớn hơn về mặt nguồn lực và ngân sách để có thể triển khai các chương trình và như vậy, hỗ trợ tầm nhìn của SEARADO về việc ủng hộ thể thao sạch ở Đông Nam Á.

Biên dịch Anh Thu (Theo

<https://theaseanmagazine.asean.org/article/advocating-for-clean-sport-in-asean>)

CƠ QUAN CHỐNG DOPING TRUNG QUỐC KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ THEN CHỐT CỦA GIÁO DỤC TRONG THỂ THAO SẠCH

Giáo dục - phương thuốc dài hạn cho thể thao sạch

Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thể thao Trung Quốc (GASC), ông Lưu Quốc Dũng, nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục trong việc ngăn chặn doping từ gốc rễ. "Giáo dục là một trong những biện pháp hiệu quả nhất để ngăn chặn doping từ gốc rễ," ông Dũng chia sẻ, đồng thời điểm lại những nỗ lực của Trung Quốc trong việc xây dựng luật, nghiên cứu khoa học và đặc biệt là công tác giáo dục chống doping.

Chủ tịch WADA, ông Witold Bańka và Tổng Giám đốc ITA, ông Benjamin Cohen, cũng đưa ra những nhận định tương tự. Ông Bańka khẳng định thể thao sạch sẽ nâng cao chất lượng cuộc chơi, trong khi ông Cohen chỉ ra rằng trọng tâm của công tác chống doping đã chuyển từ "xét nghiệm và trừng phạt" sang "hỗ trợ và ngăn ngừa", với giáo dục, đặc biệt là cho VĐV trẻ, là trọng tâm.

Phó Chủ tịch WADA, bà Dương Dương, tái khẳng định quan điểm này, nhấn mạnh giáo dục là giải pháp lâu dài và tốt nhất để bảo vệ các giá trị cốt lõi của thể thao. Bà cũng nhấn mạnh sự cần thiết phải cân bằng giữa việc "bắt và trừng phạt" và "hỗ trợ và ngăn ngừa" trong hệ thống chống doping.

Những kết quả đạt được trong năm 2023

Li Zhiquan, Tổng Giám đốc của CHINADA chia sẻ rằng trong suốt năm 2023, CHINADA đã đạt được nhiều kết quả tốt trong việc đảm bảo một môi trường thi đấu trong sạch cho các VĐV Trung Quốc chuẩn bị cho các sự kiện lớn như Đại hội thể thao châu Á Hàng Châu và Đại hội thể thao sinh viên Thành Đô. CHINADA đã quản lý hiệu quả các nỗ lực chống doping tại bốn

sự kiện lớn đồng thời duy trì chất lượng trong các nhiệm vụ thường xuyên.

CHINADA cũng ưu tiên phát triển dài hạn bằng cách củng cố cơ sở hạ tầng nội bộ và tăng cường hợp tác quốc tế. Trong năm 2024, CHINADA cam kết nỗ lực hết mình để đảm bảo các VĐV Trung Quốc thi đấu trong sạch tại các sự kiện như Thế vận hội Olympic mùa hè Paris và Đại hội thể thao mùa đông trẻ Gangwon-do thông qua chương trình chống doping chủ động trước giải đấu. CHINADA sẽ tiếp tục mở rộng phạm vi xét nghiệm và thực hiện các xét nghiệm có mục tiêu dựa trên thông tin tình báo.

Trong năm 2023, với 29.388 mẫu được thu thập, cùng sự hỗ trợ mạnh mẽ từ đội ngũ nhân lực hùng hậu, bao gồm hơn 1.300 cán bộ kiểm tra và 1.700 nhà giáo dục, CHINADA đã thực hiện tổng cộng 2.431 bài giảng, mang lại hiệu quả giáo dục tích cực. Những kết quả này là nền tảng để CHINADA tiếp tục tăng cường tuân thủ Bộ luật chống doping và tích cực tham gia vào hợp tác quốc tế.

Dựa trên “Hệ thống giáo dục chống doping ba trụ cột” (mô hình, đội ngũ và nền tảng giáo dục), Trung Quốc đã tiếp cận hơn 760.000 người thông qua 4.048 hoạt động giáo dục trong năm 2023.

Công tác phòng chống doping ở các sự kiện thể thao lớn

Đại hội Thể thao Sinh viên (Thanh niên) Trung Quốc lần thứ nhất

CHINADA đã hoàn thành thành mọi công tác chuẩn bị và thực hiện chương trình chống doping cho Đại hội thể thao sinh viên Trung Quốc lần thứ nhất. 1.686 mẫu xét nghiệm đã được thực hiện, bao gồm 1.610 mẫu nước tiểu và 76 mẫu máu. 28.126 VĐV và ASPs đã tham gia giáo dục trước sự kiện trên nền tảng CADEP.

CHINADA cũng đã phát hành "Hướng dẫn Kiểm soát Doping" cho Đại hội này. Nhiều kênh tố giác doping được công bố thông qua mã QR, điện thoại, email và các poster được dán tại các khu vực công cộng như nhà ăn, ký túc xá và cửa hàng.

Đại hội Thể thao sinh viên thế giới FISU Thành Đô và Đại hội thể thao châu Á Hàng Châu

CHINADA đã hỗ trợ các tổ chức sự kiện lớn (MEOs) và Ban tổ chức địa phương (LOCs) trong công tác chuẩn bị cho Đại hội thể thao sinh viên thế giới FISU Thành Đô và Đại hội thể thao châu Á Hàng Châu.

- Xét nghiệm tại các sự kiện:

Đại hội thể thao sinh viên thế giới FISU Thành Đô: 662 xét nghiệm.

Đại hội thể thao châu Á Hàng Châu: 2.048 xét nghiệm.

Đại hội thể thao Người khuyết tật châu Á Hàng Châu: 463 xét nghiệm.

Báo cáo cũng đề cập đến Dự án giám sát viên độc lập (Independent Observer Project), với một đội gồm 6 chuyên gia từ các Liên đoàn Thể thao Quốc gia (NFs), các tỉnh, chuyên gia pháp lý, đại diện DCOs và VĐV.

Giáo dục dựa trên sự kiện lớn

CHINADA đã thực hiện các hoạt động giáo dục đa dạng tại các sự kiện, được các VĐV và ASPs nhiệt liệt đón nhận, đồng thời được Cơ quan chống doping thế giới (WADA), Liên đoàn thể thao đại học thế giới (FISU), Cơ quan kiểm tra quốc tế (ITA) và Hội đồng Olympic châu Á (OCA) khen ngợi.

- Đại hội Thành Đô: Thiết lập một trung tâm giáo dục chống doping để truyền bá kiến thức và nâng cao nhận thức về thể thao sạch.

- Đại hội Thể thao châu Á Hàng Châu: Phối hợp với WADA để thực hiện Chương trình Tương tác với Vận động viên.

- Đại hội Thể thao Người khuyết tật châu Á Hàng Châu: Thực hiện chương trình giáo dục chung với (Ủy ban Paralympic châu Á) APC và Ủy ban Tổ chức tại cơ sở giáo dục chống doping.

Bên cạnh các sự kiện lớn, CHINADA còn xây dựng và mở rộng chương trình giáo dục lấy VĐV làm trung tâm. Trong 4 tháng và 2 ngày, 34 nhà giáo dục Thể thao Sạch đã đi qua 14 tỉnh thành để tổ chức 51 bài giảng cho các đội tuyển quốc gia. Các hoạt động giáo dục trực tuyến dựa trên nền tảng CADEP đã được triển khai cho các sự kiện trong nước và quốc tế năm 2023, bao gồm 31.790 VĐV và ASPs. Các tài liệu giáo dục cũng được phát triển, bao gồm áp phích và tờ rơi.

Xét nghiệm và Hệ thống nhận diện khuôn mặt

Trong năm 2023, CHINADA đã thực hiện 29.754 xét nghiệm và thu thập 33.893 mẫu. Các xét nghiệm này được phân loại như sau:

- Theo vai trò: 25.858 xét nghiệm với vai trò là Cơ quan Xét nghiệm (TA) và 3.896 xét nghiệm với vai trò là Cơ quan Lấy mẫu Hỗ trợ (SCA).
- Theo loại mẫu: 29.437 xét nghiệm nước tiểu và 3.137 xét nghiệm máu.
- Theo thời điểm: 18.497 xét nghiệm ngoài thi đấu và 11.257 xét nghiệm trong thi đấu.
- Theo địa điểm: 29.754 xét nghiệm trong nước và 500 xét nghiệm ở nước ngoài.

CHINADA đã tăng cường chức năng của nền tảng CADEP bằng công nghệ nhận diện khuôn mặt để đảm bảo tất cả người tham gia sự kiện đều nhận được giáo dục.

Quản lý kết quả và Vi phạm Whereabouts

CHINADA đã xử lý 30 vụ vi phạm quy định chống doping (ADRV) trong năm 2023. Đối với các hình phạt, có 26 VĐV và 2 nhân viên hỗ trợ VĐV bị xử lý. Báo cáo cũng liệt kê các hình thức trừng phạt đối với vận động viên, với thời gian cấm thi đấu từ 3 tháng đến 5 năm, trong đó phổ biến nhất là 2 năm và 4 năm.

Ngoài ra, có 31 trường hợp vi phạm quy định về Whereabouts

(thông tin về nơi ở, lịch trình). Trong số đó, 27 trường hợp được xác định là vi phạm Whereabouts, với 26 VĐV lần đầu vi phạm và 1 vận động viên vi phạm lần thứ hai.

Tình báo, Điều tra và TUE

CHINADA đã nhận được 42 thông tin tố giác, trong đó 6 thông tin đã dẫn đến các vụ vi phạm quy định chống doping, chiếm 14.3%. Các kênh tố giác bao gồm hòm thư, đường dây nóng 24h, trang web và các kênh khác.

Về TUE (miễn trừ mục đích điều trị), CHINADA đã nhận được 160 đơn đăng ký. Trong số đó, 40 đơn được cấp, 15 đơn bị từ chối, 74 đơn không cần thiết, và 19 đơn không được chấp nhận. Báo cáo cũng liệt kê các chất bị cấm được đề cập trong các đơn TUE nộp cho các chuyên gia, bao gồm các peptide, hormone tăng trưởng, các chất đồng hóa và các loại thuốc khác.

Giao tiếp và Hợp tác quốc tế

CHINADA đã tích cực tham gia vào nhiều hội nghị và trao đổi quốc tế lớn, mở rộng khuôn khổ hợp tác và củng cố quan hệ đối tác.

- Hợp tác với các ADO khác: CHINADA đã tổ chức các cuộc họp và tham gia các cuộc đối thoại với các tổ chức như WADA, VADC, KADA, và các NADO khác.

- Trao đổi khoa học: CHINADA đã mời các chuyên gia quốc tế tới phòng thí nghiệm của mình để trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm.

- Sự kiện lớn: CHINADA đã có nhân viên tham gia các sự kiện quốc tế như Đại hội thể thao Đại học FISU tại Brazil và Đại hội thể thao trẻ Đông Á tại Mông Cổ.

Biên dịch Hà Phương (Theo [China Anti-Doping Agency](#))

MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG CHỐNG DOPING CHO VĐV TRẺ Ở CÁC QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI

Doping tiềm ẩn nguy cơ sức khỏe đối với các VĐV trẻ. Các chương trình phòng chống được thiết kế nhằm ngăn chặn doping bằng cách giáo dục các VĐV về các chất cấm.

Sử dụng doping ở các VĐV trẻ là một mối quan tâm trong công tác chống doping. Ví dụ, ở Đức, tỷ lệ sử dụng doping ở các VĐV nghiệp dư trẻ được ước tính là 15%, mặc dù tỷ lệ thực tế có thể cao hơn do những lo ngại về mặt xã hội có thể dẫn đến việc báo cáo không đầy đủ về việc sử dụng thực tế. Người ta ước tính rằng, độ tuổi sớm nhất sử dụng steroid đồng hóa và amphetamine là từ 11 đến 12 tuổi.

Vì thanh thiếu niên phát triển nhận thức đạo đức của mình trước tuổi dậy thì, tức là trước 16 tuổi, người ta cho rằng để nâng cao hiệu quả, công tác phòng chống doping nên được thực hiện cùng lúc với sự phát triển đạo đức của họ. Vì lý do này, một số chương trình chống doping nhắm cụ thể vào giới trẻ đã được phát triển.

Ở Mỹ có hai chương trình giáo dục chống doping dành riêng cho sinh viên – vận động viên, được thiết kế theo giới tính. Hai chương trình này được xem là mô hình giáo dục chống doping hiệu quả nhất ở cấp đại học tại Mỹ, cụ thể:

- *Chương trình ATLAS (Athletes Training and Learning to Avoid Steroids)* dành cho đối tượng là các nam sinh viên – vận động viên (đặc biệt là các môn thể thao đồng đội). Mục tiêu của chương trình nhằm giảm thiểu việc sử dụng steroid đồng hóa và các chất tăng cơ.

Theo đó, chương trình tập trung vào việc: Giáo dục về tác hại của steroid và chất kích thích; Hướng dẫn chế độ dinh dưỡng thể thao lành mạnh; Kết hợp huấn luyện thể lực khoa học thay cho lạm

dụng chất cấm; Rèn luyện kỹ năng từ chối khi bị rủ rê, áp lực từ đồng đội.

Để triển khai chương trình, Mỹ đã đưa vào chương trình đào tạo của đội thể thao đại học. Đồng thời, kết hợp giữa huấn luyện viên, chuyên gia y tế và đồng đội để tạo sức ảnh hưởng nhóm.

- *Chương trình ATHENA (Athletes Targeting Healthy Exercise & Nutrition Alternatives)* dành cho đối tượng là các nữ sinh viên – vận động viên. Mục tiêu là phòng chống việc lạm dụng thuốc giảm cân, thuốc lợi tiểu, chất kích thích và rối loạn ăn uống.

Nội dung chính của chương trình tập trung vào việc: Giáo dục về nguy cơ sức khỏe liên quan đến thuốc giảm cân và rối loạn ăn uống; Khuyến khích dinh dưỡng hợp lý và luyện tập lành mạnh; Xây dựng hình ảnh cơ thể tích cực, tránh áp lực xã hội và định kiến về ngoại hình; Hỗ trợ tâm lý và kỹ năng đối phó với căng thẳng trong thi đấu.

Chương trình được đưa vào triển khai trong các buổi sinh hoạt nhóm trong đội thể thao. Vai trò dẫn dắt của chương trình là của huấn luyện viên và các vận động viên “mentor”.

Việc đánh giá hiệu quả thực tế của 2 chương trình trên cho thấy ATLAS và ATHENA có tác động rõ rệt, như: Giảm tỷ lệ sử dụng steroid và chất kích thích; Tăng cường kiến thức dinh dưỡng thể thao và nâng cao thái độ tích cực về cơ thể và giá trị thể thao. Tạo môi trường nhóm lành mạnh, giảm áp lực sử dụng chất cấm để “theo kịp” đồng đội. Tuy nhiên, một phân tích tổng hợp gần đây về các thử nghiệm đối chứng ngẫu nhiên (RCTs) của ATLAS và ATHENA cho thấy mặc dù các chương trình này hiệu quả trong việc giảm ý định sử dụng doping, chúng lại có ít tác động hơn đến hành vi thực tế và việc sử dụng doping.

Ở Thụy Sĩ, một trong những chương trình giáo dục phòng chống doping nổi bật chính là “Cool & Clean” – được coi là mô

hình mẫu về giáo dục giá trị thể thao và lối sống lành mạnh cho thanh thiếu niên. Chương trình Cool & Clean – Thụy Sĩ được triển khai bắt đầu từ năm 2003, do Swiss Olympic (Ủy ban Olympic Thụy Sĩ) khởi xướng. Chương trình triển khai không chỉ cho các VĐV đỉnh cao mà hướng đến thế hệ trẻ ngay từ ban đầu.

Mục tiêu của chương trình nhằm: Ngăn chặn doping, lạm dụng chất gây nghiện (rượu, thuốc lá, ma túy) và các hành vi phi thể thao; Xây dựng văn hóa fair play – chơi đẹp, trung thực trong thể thao. Đối tượng của chương trình là dành cho các thanh thiếu niên, đặc biệt là vận động viên trẻ từ 10–20 tuổi.

Chương trình không chỉ tập trung vào công tác phòng chống doping, mà mở rộng ra nhiều khía cạnh về lối sống lành mạnh, trong đó tập trung chủ yếu vào các nội dung, như: Giáo dục về tác hại của chất cấm, cách nhận biết và kỹ năng từ chối; Khuyến khích tập luyện, dinh dưỡng khoa học, không hút thuốc và hạn chế rượu; Đề cao tinh thần fair play, tôn trọng đối thủ, đồng đội và bản thân.

Các VĐV trẻ được mời ký cam kết “Cool & Clean”, cam kết sống lành mạnh và chơi thể thao sạch. Các câu lạc bộ, huấn luyện viên, phụ huynh cùng tham gia giám sát và hỗ trợ.

Để triển khai chương trình, Thụy Sĩ đã tổ chức các buổi workshop, trò chơi tương tác, hoạt động nhóm trong các CLB & trường học. Đồng thời triển khai trên các nền tảng trực tuyến bằng việc cung cấp tài liệu, video, bài kiểm tra để VĐV trẻ tự học.

Ủy ban Olympic Thụy Sĩ đã kết hợp với các Liên đoàn thể thao quốc gia, trường học, cơ quan y tế và chính quyền địa phương cũng như các đơn vị liên quan để triển khai chương trình.

Kết quả chương trình đã mang lại dấu hiệu tích cực khi thu hút được hơn 600 CLB thể thao và hàng chục ngàn VĐV trẻ tham gia mỗi năm. Chương trình đã được WADA và UNESCO đánh giá là một trong những chương trình giáo dục phòng chống doping hiệu quả nhất ở châu Âu. Chương trình không chỉ giảm nguy cơ doping,

mà còn tạo ảnh hưởng tích cực đến ý thức kỷ luật, lối sống và hình ảnh thể thao Thụy Sĩ.

Các chương trình khác ở **Iran và Thụy Điển** đã tìm thấy những hiệu ứng tích cực khác nhau ở các VĐV nghiệp dư hoặc những người chơi thể thao vì sở thích.

Ở Đức, công tác phòng chống doping được tập trung hóa trong 16 tổ chức được chọn (ví dụ: Cơ quan chống Doping quốc gia NADA, Liên đoàn Thể thao Olympic Đức DOSB, Bộ Nội vụ Liên bang BMI, Bộ Y tế Liên bang, v.v.) để NDPP có thể tiếp cận hiệu quả các nhóm đối tượng khác nhau và giúp kế hoạch nhận được các khoản tài trợ tài chính để hỗ trợ các hoạt động và biện pháp phòng chống.

Các quy tắc và yêu cầu mới đối với VĐV và các bên liên quan khác đã được thực hiện. Ví dụ: VĐV được cấp một thẻ ID VĐV; VĐV có nghĩa vụ tuân theo các quy tắc kiểm soát doping nghiêm ngặt hơn; các liên đoàn thể thao và huấn luyện viên có thể chỉ định một bộ quy tắc đạo đức; và các bên liên quan khác được mời tham gia vào các chiến dịch chống doping.

Trong các trường năng khiếu thể thao cũng như trong giáo dục đại học, thời gian dành cho phòng chống doping đã được mở rộng trong chương trình giảng dạy; sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy về chống doping đã được sửa đổi; và hỗ trợ tài chính đã được cung cấp cho các hoạt động chống doping như các hội nghị.

Các hoạt động phòng chống tại trường học trong khuôn khổ NDPP của Đức

Cơ quan chống Doping quốc gia (NADA), chịu trách nhiệm về trường năng khiếu thể thao trong khuôn khổ NDPP, đã phát triển hai hoạt động chống doping tại trường học dựa trên các yêu cầu của NDPP: "Hội thảo tại trường" (School Seminar) và "Tour thông tin" (Information Tour). Cả hai chương trình này đều

nhằm phát triển kiến thức, nhận thức phê phán, sự quyết đoán và củng cố cá tính của các VĐV trẻ để ngăn chặn doping.

1. Tour thông tin bao gồm các hoạt động chính như:

- Trạm thông tin di động: xe buýt được trang bị poster, video, mô hình trực quan về doping và tác hại sức khỏe.
- Workshop tại chỗ: chuyên gia của NADA tổ chức các buổi trò chơi, thảo luận, quiz kiến thức cho học sinh và VĐV trẻ.
- Trải nghiệm tương tác: học sinh có thể thử game tình huống (“bạn sẽ làm gì nếu bị rủ rê dùng chất cấm?”).
- Phát tài liệu: tờ rơi, sách nhỏ, sticker với khẩu hiệu “Gemeinsam gegen Doping” (Cùng nhau chống doping).
- Đại sứ thể thao: VĐV đỉnh cao hoặc cựu VĐV đi cùng Tour để chia sẻ trải nghiệm cá nhân, tăng tính thuyết phục.

Các tài liệu thông tin được phát triển cho các chương trình phòng chống tại trường học bao gồm DVD, Sách điện tử (E-Books), trang web, phim và tờ rơi giấy. Tài liệu này được NADA phát triển với sự hợp tác của các chuyên gia từ các trường đại học, Liên đoàn thể thao Thanh niên Đức (DSJ) và Liên đoàn Thể thao Olympic Đức (DOSB). Một số tài liệu từ Cơ quan chống Doping thế giới (WADA) và các cơ quan chống doping quốc gia khác đã được kết hợp và dịch (ví dụ: từ Na Uy và Áo, cũng như các công cụ học tập điện tử của Thụy Sĩ).

Mỗi năm, Tour đi qua hàng trăm địa điểm, tiếp cận hàng chục nghìn học sinh – VĐV trẻ. Chương trình đã giúp NDPP lan tỏa rộng rãi và trực tiếp, không chỉ dừng ở môi trường thi đấu đỉnh cao. Chương trình được EU và WADA đánh giá là chương trình tiếp cận cộng đồng đạt hiệu quả cao trong giáo dục phòng chống doping.

2. Chương trình “School Seminar” – Hội thảo tại trường

Là một phần chính thức của chương trình “Gemeinsam gegen Doping” do NADA Đức triển khai. Chương trình được tổ chức tại trường phổ thông, trường năng khiếu thể thao và trường đại học tập

trung vào nhóm đối tượng là học sinh – sinh viên trong độ tuổi 12–20, đặc biệt là những em có định hướng thể thao thành tích cao.

Hội thảo thường kéo dài từ 90 phút – ½ ngày, với nội dung: Kiến thức cơ bản về doping như định nghĩa, danh mục chất cấm của WADA, quy định kiểm tra doping; tác hại của steroid, chất kích thích, thuốc giảm cân, thực phẩm bổ sung không an toàn; Giá trị thể thao: fair play, trung thực, trách nhiệm cá nhân; Tình huống giả định: học sinh tham gia thảo luận “bạn sẽ làm gì nếu bị rủ rê dùng doping?”; cách kiểm tra thuốc/TPBS trên cơ sở dữ liệu của NADA, cách liên hệ đường dây nóng tư vấn.

Chương trình được triển khai bằng việc tương tác nhóm, tức là không chỉ giảng dạy một chiều, mà có trò chơi, quiz, case study. Cùng với đó kết hợp với học trực tuyến, học sinh sẽ hoàn thành một số module online (trên nền tảng NADA hoặc ADEL) trước hoặc sau hội thảo. Tại các chương trình Hội thảo sẽ mời các VĐV hoặc cựu VĐV đến chia sẻ câu chuyện thật, tạo sức ảnh hưởng. Tài liệu trực quan: poster, clip hoạt hình, mô hình minh họa được dùng trong lớp học.

Đối tượng của chương trình hướng đến là học sinh THCS, THPT, sinh viên, đặc biệt là học sinh trường năng khiếu thể thao.

Chương trình đã góp phần chuẩn hóa kiến thức chống doping trong trường học, biến nó thành một phần của giáo dục thể chất và sức khỏe. Giúp học sinh – sinh viên biết cách tự bảo vệ bản thân, không vô tình vi phạm do thiếu hiểu biết. Tạo “văn hóa thể thao sạch” ngay từ tuổi học đường.

Cả hai hoạt động chống doping đều được cung cấp tại các trường năng khiếu thể thao, vốn là những tổ chức giáo dục quan trọng nhất ở Đức dành cho các VĐV chuyên nghiệp tương lai. Có 43 trường năng khiếu thể thao trên khắp nước Đức với

khoảng 11.500 học sinh (xem DOSB), chủ yếu là các trường nội trú dành cho các VĐV trẻ từ 13 đến 18 tuổi. Trong các trường này, các VĐV theo học chương trình giảng dạy bình thường của nhà nước đã được điều chỉnh phù hợp với lịch trình tập luyện và thi đấu của từng học sinh (thường bao gồm cả việc dạy kèm riêng nếu cần).

Kết quả của một cuộc khảo sát giữa 213 học sinh trường năng khiếu thể thao cho thấy những học sinh đã tham gia ít nhất một trong hai hoạt động chống doping của NADA (hội thảo hoặc tour) có điểm số cao hơn trong một bài kiểm tra kiến thức về doping so với những học sinh chưa tham gia bất kỳ sự kiện nào của NADA. Hơn nữa, kết quả kiểm tra kiến thức thu được sau khi tham gia các chương trình chống doping đến 2 năm, cho thấy hiệu ứng này có sự duy trì thỏa đáng.

Biên dịch Hải Yến (Theo <https://www.coolandclean.ch/>; <https://crimesolutions.ojp.gov/ratedprograms/athletes-training-and-learning-avoid-steroids-atlas>; <https://www.nada.de/en/education/together-against-doping>)

HỒNG KÔNG - TRUNG QUỐC ĐẨY MẠNH CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ KIỂM TRA DOPING

Quá trình hình thành và phát triển của ADOHK

Tháng 4 năm 2008: Ủy ban Chống Doping Hồng Kông (HKADC) được thành lập dưới sự quản lý của Liên đoàn & Ủy ban Olympic Thể thao Hồng Kông, Trung Quốc. Tháng 1 năm 2009: HKADC chính thức chấp thuận Bộ Quy tắc Chống Doping Thế giới. Vào tháng 4 năm 2023, HKADC đã được tái cấu trúc và đổi tên thành "Tổ chức Chống Doping của Hồng Kông, Trung Quốc Limited (ADOHK)". ADOHK hiện hoạt động độc lập dưới sự quản lý của Hội đồng quản trị, trở thành tổ chức chống doping quốc gia (NADO) tại Hồng Kông.

Các hoạt động năm 2023–2024 của ADOHK, gồm 2 phần chính: Chương trình giáo dục và Chương trình kiểm tra doping.

Chương trình Giáo dục Chống Doping

Trong năm 2023–2024, ADOHK đã triển khai nhiều hoạt động nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng thể thao và xây dựng môi trường thể thao trong sạch tại Hồng Kông với 35 Hội thảo về công tác phòng, chống doping với 3869 người tham dự. Trong đó tiêu biểu là 11 buổi hội thảo cho 369 vận động viên và nhân sự hỗ trợ thuộc 8 môn thể thao: Bơi lội, bi-a, bowling, cưỡi ngựa, golf, muay thái, bowling khuyết tật, rugby; buổi Hội thảo tại các trường Đại học thu hút 512 người tham dự; 12 Hội thảo tại các Trường Trung học với 2056 người tham dự và 5 Hội thảo nhằm giáo dục về công tác phòng, chống doping cho 932 người tham dự các sự kiện lớn như: Á vận hội Hàng Châu 2023, Đại hội thể thao sinh viên toàn quốc lần 1, Thế vận hội trẻ mùa đông Gangwon 2024.

Ngoài ra, ADOHK cũng thiết kế riêng các buổi đào tạo cho: Huấn luyện viên trưởng và nhân viên hỗ trợ tại Học viện Thể thao Hồng Kông; Vận động viên mới được đưa vào danh sách

kiểm tra doping, thông qua các buổi đào tạo ADAMS (hệ thống quản lý doping).

Bên cạnh các buổi hội thảo, ADOHK còn tích cực tổ chức: Gian hàng ngoại khóa tại các sự kiện thể thao địa phương; Các trò chơi tương tác nhằm nâng cao nhận thức của công chúng. Thông qua đó, ADOHK truyền đi thông điệp về thi đấu công bằng, khuyến khích lối sống thể thao trong sạch và gắn kết công chúng và người yêu thể thao với công cuộc chống doping.

Các hoạt động truyền thông xã hội (Social Media)

Công tác phòng chống doping, thúc đẩy thể thao sạch được ADOHK đẩy mạnh tuyên truyền trên các nền tảng mạng xã hội cũng như các kênh truyền thông. Theo đó, trong năm 2023-2024, số lượng người truy cập trên các nền tảng truyền thông tăng mạnh. Trên Website chính thức thu hút 112.798 lượt xem; Facebook là 4.905 người theo dõi (tăng 15% so với năm trước).

Để tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục phòng chống doping, ADOHK triển khai thực hiện "danh sách chất cấm dạng túi" (pocket guide) — một tài liệu nhỏ gọn tiện mang theo giúp vận động viên và đội ngũ hỗ trợ nhanh chóng tra cứu các chất bị cấm theo WADA. Các vận động viên có thể tải về hoặc lấy bản in.

Đồng thời triển khai xuất bản các Bản tin định kỳ hàng quý “TrueSelf” cung cấp thông tin cho vận động viên và công chúng nhằm nâng cao kiến thức phòng chống doping cho cộng đồng thể thao cũng như nuôi dưỡng giá trị đạo đức thể thao thông qua thông tin hữu ích và dễ tiếp cận.

Chương trình kiểm tra doping (Testing Programme)

Trong năm 2023-2024, tổng số mẫu thử thu thập: 485 mẫu (431 mẫu tại Hồng Kông và 54 mẫu tại nước ngoài). Số mẫu kiểm tra trong thi đấu (In-Competition) là 16 mẫu (16 mẫu nước tiểu – 0 mẫu máu) và số mẫu kiểm tra ngoài thi đấu (Out-of-Competition) là 469 mẫu (467 mẫu nước tiểu – 2 mẫu máu). Tỷ lệ kiểm tra ngoài thi đấu

chiếm 96,7%. Kết quả không có trường hợp vi phạm nào được ghi nhận.

Trong năm 2023–2024, ADOHK không chỉ thực hiện các hoạt động kiểm tra doping nội bộ, mà còn cung cấp dịch vụ kiểm tra doping có thu phí cho: Các Liên đoàn Thể thao Quốc tế (IFs), Các Hiệp hội Thể thao Quốc gia (NSAs) và Sở Văn hóa & Dịch vụ Giải trí (LCSD). Các dịch vụ này được triển khai theo thỏa thuận dịch vụ trả phí, đảm bảo tiêu chuẩn quốc tế và chất lượng kiểm soát nghiêm ngặt.

Hợp tác quốc tế

ADOHK hợp tác chặt chẽ với WADA – đặc biệt là Văn phòng vùng Châu Á/Châu Đại Dương và Liên đoàn thể thao quốc tế (IF) và các hiệp hội thể thao tại Hồng Kông. Qua đó, ADOHK đảm bảo chương trình chống doping tại Hong Kong phù hợp và đạt tiêu chuẩn quốc tế. Trong năm 2023–2024, ADOHK đã tham gia nhiều sự kiện quốc tế nhằm học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm và tăng cường hợp tác toàn cầu về công tác chống doping, như: Đại hội Thể thao Châu Á – Hàng Châu 2023 (Hangzhou 19th Asian Games), Hội nghị Giáo dục Toàn cầu WADA 2024 (Global Education Conference); Hội nghị thường niên WADA & Hội thảo iNADO 2024.

Đội ngũ kiểm tra doping (DCOs)

Trong năm 2023–2024, ADOHK đã tuyển dụng tổng cộng 18 nhân viên kiểm soát doping (DCOs) triển khai thực hiện kiểm tra doping. Tất cả DCOs đều đã tham gia vào khóa đào tạo thường niên nhằm cập nhật kiến thức thu thập mẫu. Chương trình đánh giá và phản hồi liên tục, để duy trì chất lượng kiểm tra ở mức cao nhất.

Biên dịch Hồng Hạnh (theo

<https://www.antidoping.hk/about-us/what-we-do/liaison>)

CÙNG NHAU VÌ MỘT NỀN THỂ THAO CÔNG BẰNG

Với sự hợp tác của WADA và ITA, Ủy ban Olympic châu Âu (EOC) cam kết tuân thủ các quy định về Thể thao Sạch trên toàn cầu, đồng thời hỗ trợ giáo dục và cung cấp thông tin cho các vận động viên và huấn luyện viên về tầm quan trọng của Thể thao Sạch cũng như cách thực hiện đúng các yêu cầu liên quan.

Việc sử dụng các chất hoặc phương pháp doping nhằm nâng cao thành tích là hoàn toàn sai trái và đi ngược lại với tinh thần thể thao. Thi đấu trong sạch là nguyên tắc then chốt để duy trì sự liêm chính và công bằng trong thể thao, vì lợi ích của vận động viên, huấn luyện viên và người hâm mộ. Bên cạnh đó, điều này còn giúp bảo vệ hình ảnh của bạn và quan trọng nhất là sức khỏe của chính các VĐV.

Để đạt được sự liêm chính và công bằng trong thể thao, cam kết một môi trường thi đấu trong sạch là điều thiết yếu. Ủy ban Olympic châu Âu đã nỗ lực duy trì sự liêm chính của phong trào Olympic thông qua việc triển khai một chương trình phòng chống doping toàn diện, tập trung đồng đều vào giáo dục/phòng ngừa và kiểm tra, đồng thời xử phạt những cá nhân vi phạm quy định.

Với việc ban hành Bộ luật Phòng chống Doping Thế giới năm 2021 và Chuẩn mực quốc tế về giáo dục mới, giáo dục phòng chống doping đã trở thành một bước quan trọng trong việc đảm bảo một môi trường thi đấu trong sạch và công bằng. Những chương trình giáo dục hiệu quả, dựa trên giá trị của thể thao sạch, đóng vai trò thiết yếu trong việc xây dựng một văn hóa không doping vững mạnh.

Ủy ban Olympic châu Âu (EOC) ủng hộ nguyên tắc này và khuyến khích tất cả vận động viên, huấn luyện viên và các nhân sự hỗ trợ vận động viên dành thời gian học tập và tìm hiểu thông qua các công cụ và tài nguyên giáo dục phòng chống doping miễn phí. Các tài liệu theo từng chủ đề được đính kèm dưới dạng liên kết trực tiếp trong các phần khác nhau trên trang tin về phòng chống doping

của EOC.

Ngoài ra, EOC cũng triển khai ứng dụng nền tảng học tập ADEL của WADA. Đây là nền tảng Giáo dục và Học tập Phòng chống Doping toàn cầu của WADA. Tất cả các khóa học trên nền tảng này đều miễn phí. Có nhiều khóa học được thiết kế dành riêng cho từng nhóm đối tượng và được cung cấp bằng nhiều ngôn ngữ.

Biên dịch Thu Hà

(<https://sportsmedicineweekly.com/blog/ai-powered-injury-prevention-in-sports/>)

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI GIÁO DỤC THỂ THAO SẠCH CỦA CƠ QUAN PHÒNG CHỐNG DOPING VƯƠNG QUỐC ANH GIAI ĐOẠN 2023-2026

1. Khóa học “Clean Athletics Awareness”

Liên đoàn Điền kinh Anh hợp tác cùng UK Anti-Doping (UKAD) để cung cấp khóa học phù hợp cho các thành viên của tổ chức.

Đây là một khóa học trực tuyến nằm trong danh mục khóa học của Athletics Hub, nền tảng đào tạo chính thức của England Athletics dành cho HLV, quan chức và các nhân sự hỗ trợ trong hệ sinh thái điền kinh.

Khóa học trực tuyến (~90 phút), cung cấp thông tin về: Khái niệm “Clean Athletics”; Vai trò của HLV, nhân viên hỗ trợ và gia đình trong thúc đẩy thể thao sạch; Cách tra cứu thuốc cấm, giảm thiểu rủi ro khi dùng thực phẩm bổ sung; Quy trình thu mẫu xét nghiệm, quyền và trách nhiệm của VĐV.

2. Tham gia “Tuần lễ thể thao sạch” cùng UKAD

“Tuần lễ thể thao sạch” là một chiến dịch giáo dục – truyền thông thường niên do UK Anti-Doping (UKAD) tổ chức, nhằm nâng cao nhận thức về thể thao sạch cho vận động viên, HLV, cán bộ thể thao và công chúng. Việc tham gia “Tuần lễ thể thao sạch” cùng UKAD cụ thể gồm các hoạt động điển hình sau:

- Chiến dịch truyền thông xã hội: UKAD cùng các liên đoàn thể thao, CLB, trường học đồng loạt chia sẻ thông điệp về thể thao sạch (hashtag #CleanSportWeek).
- Hội thảo, workshop, webinar: Dành cho vận động viên, HLV, phụ huynh, sinh viên thể thao.
- Câu chuyện VĐV: Vận động viên nổi tiếng chia sẻ trải nghiệm, nhấn mạnh giá trị trung thực, kiên trì, thi đấu công bằng.
- Cập nhật kiến thức: Giới thiệu các công cụ mới như “Kiểm tra

thuốc”, ADEL, hay nhắc lại quy định TUE.

- Tham gia trực tuyến: Bất kỳ cá nhân/CLB/đoàn thể thao nào cũng có thể hưởng ứng bằng việc chia sẻ thông tin, treo banner, tổ chức hoạt động giáo dục nội bộ.

Năm 2025, liên đoàn tiếp tục tham gia trong “Tuần lễ thể thao sạch” với nội dung hướng đến thế hệ trẻ, phối hợp cùng UKAD – thúc đẩy truyền thông, giáo dục trực tiếp và phân phối tài liệu giáo dục cho trường học, CLB, vận động viên trẻ.

3. Các chương trình hỗ trợ và hợp tác giáo dục

- *Xây dựng “hệ sinh thái giáo dục thể thao sạch” trong trường đại học:* “Hệ sinh thái giáo dục thể thao sạch” trong trường đại học là sự kết hợp giữa giảng dạy chính quy, đào tạo giảng viên, hoạt động ngoại khóa, truyền thông, và gắn kết với hệ thống thể thao quốc gia – nhằm biến thể thao sạch thành một phần tự nhiên trong môi trường giáo dục.

Chương trình được triển khai bằng việc đưa các môn học về thể thao, y sinh học, quản lý thể thao, giáo dục thể chất... lồng ghép nội dung về quy tắc chống doping, đạo đức thể thao, và trách nhiệm của VĐV tích hợp vào chương trình đào tạo chính quy. Điều này giúp sinh viên không chỉ biết “chất cấm là gì” mà còn hiểu được tư duy và văn hóa thể thao sạch.

Giảng viên, huấn luyện viên, hoặc nhân viên y tế của trường được đào tạo và chứng nhận bởi UKAD để trở thành Clean Sport Educators (người đào tạo thể thao sạch). Điều này tạo ra nguồn lực giảng dạy lâu dài, thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào bên ngoài. UKAD cùng BASES (Hiệp hội Khoa học Thể thao và Vận động Anh) liên kết cung cấp tài nguyên và đào tạo cho nhân viên khoa học thể thao, giúp họ trở thành lực lượng chiến lược trong hệ sinh thái giáo dục thể thao sạch.

Việc cung cấp nguồn tài liệu và nền tảng học tập có thể đa dạng bằng thông qua các kênh như: sử dụng ADEL (Anti-

Doping Education & Learning platform của WADA) hoặc tài nguyên UKAD; Thư viện trường, hệ thống e-learning, hoặc các CLB sinh viên.

Bên cạnh đó, nhiều trường còn triển khai hoạt động ngoại khóa và sự kiện thường niên bằng việc tổ chức “Tuần lễ thể thao sạch” ngay trong khuôn viên trường hay tổ chức Hội thảo, tọa đàm, các buổi nói chuyện với VĐV nổi tiếng về trải nghiệm thể thao sạch. Các CLB thể thao sinh viên cũng phải có nội quy “thể thao sạch” cũng như có cam kết với UKAD.

Các đội tuyển sinh viên (ví dụ: bóng đá, điền kinh, bơi lội đại học) phải tuân thủ kiểm tra doping giống như hệ thống chuyên nghiệp. Tạo cầu nối giữa hệ thống thể thao học đường và thể thao thành tích cao.

Các trường trong hệ thống chương trình sẽ đẩy mạnh công tác truyền thông trong trường (poster, website, mạng xã hội, tạp chí sinh viên) quảng bá thông điệp “100% Me” hoặc “Clean Sport”. Sinh viên – VĐV trở thành đại sứ Clean Sport (Clean Sport Ambassadors), lan tỏa thông điệp tới bạn bè và cộng đồng.

- *Chương trình “100% Me”*: là một sáng kiến giáo dục về thể thao sạch của UK Anti-Doping (UKAD), được triển khai tại Vương quốc Anh. Đây là chương trình trọng điểm hướng tới vận động viên (VĐV) ở mọi cấp độ, với mục tiêu giúp họ:

Xây dựng bản sắc thể thao sạch: Khẳng định “tôi là chính tôi – 100% Me”, thi đấu và thành công hoàn toàn dựa trên năng lực, không dùng chất cấm.

Cung cấp kiến thức thực tế: Giúp VĐV hiểu rõ danh mục chất cấm, quy định chống doping, quyền và nghĩa vụ trong việc kiểm tra doping.

Phát triển kỹ năng ra quyết định: Trang bị cho VĐV khả năng nhận diện rủi ro (thực phẩm chức năng, thuốc men, môi trường thi đấu...) và đưa ra lựa chọn đúng đắn.

Hỗ trợ quá trình phát triển tài năng: Đặc biệt dành cho các VĐV trẻ trong hệ thống đào tạo tài năng của Anh, đảm bảo họ có nền tảng đạo đức thể thao vững chắc ngay từ đầu.

Gắn kết cộng đồng thể thao: Không chỉ dành cho VĐV, “100% Me” còn mở rộng tới HLV, phụ huynh, nhân viên y tế thể thao để cùng tạo ra môi trường thể thao sạch. Cụ thể, chương trình triển khai qua: Các workshop giáo dục trực tiếp cho VĐV và HLV; Tài liệu, video, cẩm nang trực tuyến về thể thao sạch; Tham gia các sự kiện thể thao lớn với gian hàng tư vấn 100% Me để VĐV có thể trao đổi trực tiếp với chuyên gia UKAD; Lồng ghép vào Talent Pathway (con đường phát triển tài năng thể thao) tại Anh.

- Major Games Education Programme – Hướng đến đấu trường quốc tế

Chương trình Major Games Education Programme của UK Anti-Doping (UKAD) là một nhánh giáo dục đặc thù, được thiết kế riêng cho các vận động viên (VĐV) và nhân sự hỗ trợ (ASP – Athlete Support Personnel) trước khi tham dự các sự kiện thể thao lớn như: Olympic Games, Paralympic Games, Commonwealth Games, European Games, World Games...

Mục tiêu của chương trình là đảm bảo tất cả VĐV và ASP hiểu rõ quyền và trách nhiệm trong phòng chống doping khi thi đấu quốc tế. Giảm rủi ro vi phạm ngoài ý muốn do khác biệt quy định giữa Anh quốc và ban tổ chức Games. Tạo sự chuẩn bị đồng bộ, giúp đoàn thể thao Anh thi đấu trong môi trường “Clean Games” (Thể thao sạch).

Các VĐV và ASP bắt buộc phải tham gia khóa học nền tảng (ví dụ: Introduction to Clean Sport, Compete Clean+). Trước mỗi sự kiện thể thao lớn, UKAD phối hợp với BOA (British Olympic Association), BPA (British Paralympic Association), CGAs (Commonwealth Games Associations) và các NGBs

(National Governing Bodies) tổ chức buổi hội thảo tập trung giới thiệu về: Quy trình kiểm tra doping tại Games; Quy định của WADA, IOC, IPC và Ban tổ chức Games; Cách xử lý thuốc, thực phẩm bổ sung và kê đơn trong môi trường quốc tế; Quyền và nghĩa vụ khi bị kiểm tra doping.

UKAD đưa ra chính sách yêu cầu tất cả VĐV & ASP trong đoàn phải hoàn thành giáo dục Clean Sport trước khi được đăng ký tham dự sự kiện. UKAD phối hợp chặt chẽ với ban huấn luyện và lãnh đạo đoàn để kiểm tra danh sách, đảm bảo 100% tuân thủ. Sau mỗi kỳ Đại hội, UKAD thực hiện báo cáo tổng kết, rút kinh nghiệm và cải tiến chương trình.

Biên dịch Hà Phương (Theo

<https://www.ukad.org.uk/frequently-asked-questions-clean-sport-hub>)

TẦM QUAN TRỌNG CỦA THỂ THAO SẠCH TRONG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN THỂ THAO QUỐC GIA CỦA KENYA

Là một quốc gia nổi tiếng với những VĐV điền kinh hàng đầu thế giới, Kenya đang đối mặt với những thách thức và cơ hội mới trong việc phát triển nền thể thao của mình. Vấn đề thể thao sạch không chỉ là một khẩu hiệu, mà đã trở thành một trụ cột cốt lõi trong chính sách phát triển quốc gia. Điều này được thể hiện rõ nét trong Kế hoạch Chiến lược 2023–2027 của Bộ Thanh niên, Kinh tế sáng tạo và Thể thao Kenya, với mục tiêu đưa Kenya trở thành quốc gia dẫn đầu về thể thao và khai thác tài năng.

Kế Hoạch Chiến Lược 2023–2027: Tầm Nhìn Và Mục Tiêu

Kế hoạch chiến lược của Bộ Thanh niên, Kinh tế sáng tạo và Thể thao không chỉ đơn thuần là định hướng cho ngành thể thao, mà còn là một phần của chương trình cải cách lớn hơn của chính phủ Kenya. Mục tiêu cốt lõi của kế hoạch là tạo ra một môi trường thuận lợi để phát triển thể thao, với các giá trị như lòng yêu nước, chính trực, chuyên nghiệp, hòa nhập, bình đẳng và không phân biệt đối xử. Điều này cho thấy Kenya không chỉ muốn thành công về mặt thành tích, mà còn chú trọng đến các giá trị đạo đức và xã hội.

Cơ quan chống Doping Kenya (ADAK) và cuộc chiến vì thể thao Sạch

Vai trò của thể thao sạch được đề cao đặc biệt trong kế hoạch này, và Cơ quan chống Doping Kenya (ADAK) là đơn vị then chốt trong việc thực hiện mục tiêu này. ADAK được thành lập để thực hiện Công ước Copenhagen về chống doping trong thể thao năm 2005, với sứ mệnh: Giáo dục và nâng cao nhận

thức: Tổ chức các chương trình giáo dục về chống doping cho các vận động viên và cộng đồng. Bảo vệ VĐV trong sạch: Thực hiện các xét nghiệm doping hiệu quả. Duy trì tính toàn vẹn của thể thao: Điều tra và xử lý các vi phạm.

Trong những năm qua, ADAK đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Hàng nghìn người đã được giáo dục, hàng nghìn bài kiểm tra đã được thực hiện, và nhiều trường hợp vi phạm đã bị xử lý. Những con số này cho thấy sự quyết tâm của Kenya trong việc bảo vệ sự công bằng và trong sạch của thể thao, đặc biệt là với môn điền kinh, nơi mà uy tín của đất nước đang bị ảnh hưởng bởi các vụ bê bối doping.

Tầm quan trọng của thể thao Sạch đối với Kenya

Đối với Kenya, thể thao sạch không chỉ là việc tuân thủ các quy định quốc tế. Đó còn là việc bảo vệ danh tiếng của một quốc gia tự hào về các VĐV tài năng. Các chiến dịch chống doping và giáo dục dựa trên giá trị của ADAK là minh chứng cho cam kết của chính phủ trong việc bảo vệ quyền cơ bản của VĐV, đó là quyền được thi đấu trong một môi trường công bằng, không có doping.

Việc tăng cường quản lý, giám sát và xử lý các vi phạm doping là một phần quan trọng của việc xây dựng một nền thể thao chuyên nghiệp và đáng tin cậy. Điều này không chỉ giúp Kenya duy trì vị thế trên trường quốc tế mà còn tạo ra một hình mẫu tích cực cho thể hệ VĐV trẻ.

Kế hoạch Chiến lược 2023–2027 của Bộ Thanh niên, Kinh tế sáng tạo và Thể thao Kenya là một bước đi chiến lược và đầy tham vọng. Việc lồng ghép chặt chẽ yếu tố thể thao sạch vào mọi khía cạnh của kế hoạch cho thấy một sự thay đổi nhận thức quan trọng. Thể thao giờ đây không chỉ là thành tích, mà còn là giá trị, là sự chuyên nghiệp và là sự chính trực.

Năm 2022, chính phủ Kenya cam kết 25 triệu USD trong 5 năm (2022–2027) để củng cố hệ thống phòng chống doping, gồm đào tạo

cán bộ, mở rộng xét nghiệm và phát triển chương trình giáo dục.

ADAK hợp tác với Viện Phát triển Chương trình Giáo dục Kenya (KICD) để tích hợp nội dung về giá trị thể thao, trung thực, công bằng và chống doping vào chương trình giáo dục tiểu học và trung học (ADAK, 2022). Đồng thời, các VĐV trẻ bắt buộc phải hoàn thành khóa học trực tuyến ADEL của WADA (Anti-Doping Education and Learning platform) trước khi được tham gia thi đấu quốc tế.

Biên dịch Hồng Hạnh (Theo

<https://sports.go.ke/sites/default/files/2024-06/STRATEGIC%20PLAN%202023-2027.pdf>)

SINGAPORE CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC TRONG PHÒNG CHỐNG DOPING

Thư ký Nghị viện Cấp cao của Bộ Văn hóa, Cộng đồng và Thanh niên (MCCY) Eric Chua cho biết, Singapore hiện đưa ra hệ thống các quy định và tiêu chuẩn nhằm giữ cho thể thao trong nước không có doping, bao gồm cả việc sử dụng chất kích thích giải trí và chất tăng cường hiệu suất thi đấu.

Phát biểu tại Quốc hội, ông Chua cho biết mục tiêu của hệ thống này là trang bị cho các vận động viên quốc gia kiến thức, công cụ và giá trị để họ có thể đưa ra những đánh giá và lựa chọn đúng đắn khi đối mặt với vấn đề sử dụng chất cấm. Có hai chiến lược chính để thực hiện mục tiêu này – thông qua giáo dục và phòng ngừa, cũng như phát hiện và răn đe.

Anti-Doping Singapore (ADS) được thành lập năm 2010 và là Cơ quan Phòng chống Doping Quốc gia (NADO) của Singapore, chịu trách nhiệm triển khai chương trình quốc gia về phòng chống doping theo World Anti-Doping Code (WADA Code). Singapore cam kết thực thi các tiêu chuẩn quốc tế khi trở thành một bên ký kết Tuyên bố Copenhagen (2003) và tham gia Công ước UNESCO về chống doping trong thể thao (2005).

Theo ông Chu, hệ thống kiểm tra của ADS bao gồm cả kiểm tra trong thi đấu và kiểm tra ngoài thi đấu. Cơ quan này cũng dựa vào nguồn tin tình báo, như các kênh tố giác, để xác định và điều tra các cáo buộc lạm dụng chất cấm, bao gồm việc theo dõi và tiến hành kiểm tra đối với các đối tượng bị cáo buộc. Giáo dục cũng là một “biện pháp phòng ngừa then chốt” nhằm ngăn chặn hành vi doping cố ý hoặc vô tình. Điều này được thực hiện thông qua nhiều hình thức, như yêu cầu hoàn thành bắt buộc các mô-đun trên nền tảng học trực tuyến của Cơ quan Chống Doping Thế giới (WADA) và ADS phối hợp với các NSA để lập kế hoạch, triển khai và giám sát các

chương trình dành cho vận động viên.

Để ngăn chặn doping vô ý, ADS cung cấp chức năng ‘Check Drugs’ trên trang web của mình, giúp các vận động viên và nhân sự hỗ trợ kiểm tra tình trạng cấm của một loại thuốc hoặc chất cụ thể. Cơ sở dữ liệu này chứa hơn 9.000 loại thuốc được đăng ký tại Singapore và được cập nhật hàng tháng. Đối với các loại thuốc không có trong cơ sở dữ liệu, vận động viên có thể và nên kiểm tra với bác sĩ thể thao hoặc liên hệ trực tiếp với ADS.

ADS áp dụng các hình thức kỷ luật đối với những vận động viên bị phát hiện vi phạm các quy tắc chống doping. Các hình phạt này có thể kéo dài từ vài tháng đến cấm thi đấu suốt đời, tùy thuộc vào mức độ lỗi và ý định, loại chất bị sử dụng cũng như các tình tiết tăng nặng. Ngoài ra, còn có thể áp dụng các biện pháp kỷ luật khác như SportSG đình chỉ học bổng spexScholarship hoặc các khoản hỗ trợ khác dành cho vận động viên được xếp hạng (carded athlete).

Một Liên đoàn Thể thao Quốc gia (NSA) cũng có thể đình chỉ hỗ trợ tập luyện cho vận động viên hoặc loại họ khỏi danh sách thi đấu. Ủy ban Olympic Quốc gia Singapore (SNOC) hoặc Ủy ban Paralympic Quốc gia Singapore (SNPC) cũng có thể riêng rẽ đình chỉ việc lựa chọn vận động viên đó tham dự bất kỳ kỳ Đại hội Thể thao lớn nào trong khoảng thời gian thích hợp.

Chương trình chống doping và phát triển thể thao sạch của Singapore áp dụng chiến lược kép là giáo dục và phòng ngừa.

Theo đó, tất cả các Liên đoàn thể thao quốc gia (NSAs) chịu trách nhiệm giáo dục VĐV và nhân viên hỗ trợ về doping. ADS phối hợp với NSAs xây dựng và theo dõi các chương trình giáo dục, trong đó có các nội dung như danh sách cấm, hậu quả sức khỏe của doping, quyền và trách nhiệm, thủ tục xét nghiệm hay

quyền TUE.

Singapore đưa ra quy định bắt buộc VĐV quốc gia hoàn thành các khóa học trực tuyến qua nền tảng World Anti-Doping Agency's e-learning (ADEL). Đồng thời, ADS cung cấp chức năng 'Check Drugs' để giúp các VĐV, người dùng có thể tra cứu hơn 9.000 loại thuốc và kiểm tra tình trạng xem thuộc có thuộc danh mục cấm hay không.

ADS phát triển kế hoạch lấy mẫu kiểm tra linh hoạt, với tần suất cao hơn cho những vận động viên có nguy cơ cao. Cả trong thi đấu và ngoài thi đấu đều được thực hiện kiểm tra. Hệ thống xét nghiệm dựa trên cả dữ liệu tình báo, tố giác (whistle-blowing) để điều tra nghi ngờ lạm dụng chất cấm. Việc xử phạt vi phạm có thể từ vài tháng tới cấm thi đấu trọn đời tùy mức độ vi phạm. Các hình phạt bổ sung có thể gồm đình chỉ học bổng, hạn chế hỗ trợ từ SportSG, hoặc không được chọn tham gia các giải đấu lớn.

Đồng thời, Singapore cũng thực hiện hướng tiếp cận phục hồi (rehabilitative), như cung cấp tư vấn, hỗ trợ tâm lý để giúp vận động viên không tái phạm.

Một số vận động viên nổi tiếng như Joseph Schooling, Amanda Lim và Teong Tzen Wei từng bị xử phạt liên quan đến việc thừa nhận sử dụng ma túy ngoài thi đấu — dù không vi phạm WADA, nhưng bị xem là vi phạm quy tắc ứng xử (code of conduct) và bị tước quyền truy cập vào cơ sở huấn luyện, học bổng trong thời gian nhất định.

Các Liên đoàn thể thao quốc gia cam kết tuân thủ chính sách ADS

Nhiều liên đoàn như Judo và Dragon Boat đã ký thỏa thuận cam kết thực hiện Chính sách Chống Doping của Singapore và ADS Anti-Doping Rules, đảm bảo tích hợp vào hệ thống nội bộ, và chịu trách nhiệm giáo dục, xét nghiệm và áp dụng kỷ luật khi cần thiết. Trong môn Powerlifting Singapore, hiệp hội cũng đã chính thức

chấp nhận ADS và WADA như chuẩn mực và thực thi theo quy định tương ứng

Chương trình phòng, chống doping nổi bật

-ADS và SportSG phối hợp giáo dục VĐV và đội ngũ hỗ trợ qua các buổi hội thảo trước giải đấu lớn, chia sẻ cập nhật danh sách cấm và kiến thức về luật WADA . Đội ngũ y tế thể thao được đào tạo phòng ngừa rủi ro từ thực phẩm bổ sung — kiểm tra lô, xét nghiệm độc lập để đảm bảo an toàn cho VĐV.

- ADS triển khai phương pháp xét nghiệm mới đã được WADA phê duyệt. Đây là một phương pháp rẻ hơn và thuận tiện hơn gọi là xét nghiệm bằng mẫu máu khô (dried blood spot testing), bên cạnh các phương pháp hiện có. Phương pháp mới này chỉ cần vài giọt máu, thường được lấy bằng cách chích đầu ngón tay hoặc phần trên cánh tay.

Hiện nay, việc thu thập mẫu truyền thống thường bao gồm lọ đựng nước tiểu và máu, đòi hỏi các điều kiện về thời gian vận chuyển và nhiệt độ bảo quản trước khi xét nghiệm tại phòng thí nghiệm, trong quá trình đó mẫu có thể bị suy giảm chất lượng. WADA cho biết, phương pháp mới ít xâm lấn hơn đối với VĐV, rẻ hơn, dễ thực hiện hơn và thuận tiện cho tất cả các bên liên quan. Theo ADS, hiện tại xét nghiệm máu khô chưa thể thay thế hoàn toàn phương pháp truyền thống, nhưng theo thời gian có thể được sử dụng rộng rãi.

Tăng cường giáo dục “Thể thao sạch” cho các VĐV trẻ

Giáo dục vận động viên trẻ thường được xem là nền tảng để xây dựng “thể thao sạch” và hình thành ý thức thi đấu lành mạnh lâu dài. Nội dung giáo dục thường tập trung vào các mảng chính: Kiến thức về phòng chống doping; Giáo dục về đạo đức thể thao; Kỹ năng tự bảo vệ bản thân.

Nhiều chương trình đã được ADS triển khai, như:

- Các buổi tiếp cận tương tác dành cho VĐV trẻ: ADS tổ

chức các buổi outreach (ngoại khóa) nhằm khám phá trách nhiệm chống doping cho VĐV trẻ theo cách “vui và tương tác”, bên cạnh các buổi workshop dành cho VĐV chuyên nghiệp và đội ngũ hỗ trợ của ADS.

- Nền tảng học trực tuyến (e-learning ADEL): ADS khuyến khích VĐV và nhân sự hỗ trợ đăng ký và học các kiến thức phòng chống doping thông qua hệ thống học trực tuyến Anti-Doping Education & Learning (ADEL) — nền tảng quốc tế do WADA phát triển, giúp tiếp nhận kiến thức phòng chống doping đầu tiên thông qua giáo dục.

- Tài liệu trực quan và nghiên cứu khoa học: ADS phát hành các tài liệu như Hướng dẫn Thể thao Sạch (Clean Sport Handbook) và Pocket Guide dành cho hướng dẫn nhanh. Đồng thời khuyến khích thực hiện các nghiên cứu xã hội nhằm hiểu sâu nguyên nhân khiến VĐV chọn thi đấu công bằng hoặc sử dụng chất cấm.

- Ưu tiên giáo dục hơn kiểm tra: Sau sự cố liên quan đến vận động viên bơi lội quốc gia, ADS tuyên bố sẽ ưu tiên giáo dục Clean Sport và thúc đẩy nhận thức hơn là chỉ tập trung vào khâu phát hiện.

- Hỗ trợ từ đội ngũ chuyên môn thể thao: Khi VĐV muốn sử dụng thực phẩm bổ sung, đội ngũ dinh dưỡng từ SportSG sẽ phối hợp để kiểm tra lô sản phẩm tại phòng thí nghiệm độc lập, đảm bảo không chứa chất bị cấm.

- Hội thảo cho VĐV thành tích cao: Cung cấp thông tin cập nhật về trách nhiệm chống doping, giúp họ đưa ra quyết định đúng đắn và giảm nguy cơ vi phạm ngoài ý muốn.

Biên dịch Hải Yến (Theo

*<https://www.channelnewsasia.com/singapore/anti-doping-ads-sportsg-national-athletes-drug-prevention-3187376>;
<https://www.channelnewsasia.com/singapore/joseph-schooling-doping-amanda-lim-teong-tzen-wei-national-athletes-testing-2985316>; <https://www.antidopingsingapore.gov.sg/education>)*

PHẦN LAN VỚI NHỮNG CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THỂ THAO SẠCH

Việc kiểm soát doping quốc tế bắt đầu từ năm 1928. Tại Phần Lan, tổ chức phòng chống doping đầu tiên được thành lập vào năm 1984. Các hoạt động của tổ chức phòng chống doping quốc gia được mở rộng qua nhiều giai đoạn khác nhau, và Trung tâm Liên chính Thể thao Phần Lan (FINCIS) bắt đầu hoạt động từ năm 2016.

Tại Phần Lan, các đơn vị chịu trách nhiệm tiến hành kiểm tra doping đối với vận động viên gồm có Trung tâm Liên chính Thể thao Phần Lan (FINCIS), Cơ quan Phòng chống Doping Thế giới (WADA) và các liên đoàn thể thao quốc tế. Các liên đoàn thể thao quốc gia cũng có thể yêu cầu FINCIS tiến hành các cuộc kiểm tra doping. Vận động viên Phần Lan cũng có thể bị kiểm tra doping ở nước ngoài bởi tổ chức phòng chống doping quốc gia của nước sở tại.

Có hai loại kiểm tra doping: kiểm tra trong thi đấu và kiểm tra ngoài thi đấu.

Kiểm tra trong thi đấu: Vận động viên có thể bị yêu cầu kiểm tra vào bất kỳ thời điểm nào và ở bất kỳ đâu, dù trong hay ngoài nước. Việc chọn vận động viên để kiểm tra có thể dựa trên xếp hạng, theo quy định của giải hoặc chỉ định trực tiếp.

Kiểm tra ngoài thi đấu: Có thể được thực hiện ở bất kỳ địa điểm nào. Nếu vận động viên được yêu cầu kiểm tra tại nhà, cuộc kiểm tra có thể được thực hiện ngay tại nhà hoặc tại một địa điểm khác như phòng tập thể thao. Trong trường hợp đó, nơi kiểm tra được xem là cơ sở lấy mẫu, nơi mà vận động viên phải tuân thủ các hướng dẫn, ví dụ như không được chụp ảnh hay uống rượu.

Các mẫu xét nghiệm ngoài thi đấu được kiểm tra các chất

nếu: thuốc đồng hóa, hormone peptide, yếu tố tăng trưởng và các hợp chất tương tự, thuốc kích thích β_2 , chất điều biến hormone và chuyển hóa, thuốc lợi tiểu và các chất che giấu khác, cũng như tất cả các phương pháp bị cấm.

Vận động viên được chọn để kiểm tra ngoài thi đấu theo hình thức mục tiêu (chỉ định) hoặc ngẫu nhiên từ một nhóm tập luyện hoặc một trại huấn luyện. Trong các cuộc kiểm tra có mục tiêu, FINCIS hoặc tổ chức yêu cầu kiểm tra đã xác định rõ vận động viên cần phải được kiểm tra doping. Các cuộc kiểm tra có mục tiêu thường được thực hiện với vận động viên thuộc nhóm kiểm tra (testing pool) và vận động viên đội tuyển quốc gia. Tuy nhiên, FINCIS có thể kiểm tra bất kỳ vận động viên nào thuộc phạm vi quản lý của bộ quy tắc chống doping, dù trong hay ngoài thi đấu.

Các loại mẫu xét nghiệm

Kiểm tra doping được thực hiện thông qua phân tích mẫu nước tiểu, máu hoặc cả hai. Mẫu được thu thập nhằm mục đích phát hiện chất/phương pháp bị cấm hoặc phục vụ theo dõi lâu dài để xây dựng hồ sơ sinh học cá nhân của vận động viên. Kiểm tra doping thường được thực hiện qua mẫu nước tiểu. Kiểm tra máu không thay thế cho kiểm tra nước tiểu do mỗi loại phân tích các chất và phương pháp khác nhau. Việc lấy mẫu máu tuân theo hướng dẫn của Tiêu chuẩn Quốc tế về Kiểm tra và Điều tra. Người lấy mẫu phải được đào tạo và cấp quyền bởi FINCIS, đồng thời có chuyên môn y tế phù hợp. Xét nghiệm máu được dùng để phát hiện hormone tăng trưởng và các chất hoặc phương pháp can thiệp nhân tạo đến máu.

Tất cả mẫu kiểm tra doping đều được phân tích tại các phòng thí nghiệm được WADA công nhận và giám sát.

Hộ chiếu Sinh học Vận động viên (Athlete Biological Passport)

Trong hệ thống Hộ chiếu Sinh học, các chỉ số sinh học cụ thể của vận động viên được theo dõi trong suốt sự nghiệp thể thao. Bất

kỳ thay đổi nào trong hồ sơ của vận động viên đều có thể là dấu hiệu của việc sử dụng doping. Mục đích của hệ thống này là theo dõi lâu dài các chỉ số sinh học, ví dụ như: Mô-đun Huyết học bao gồm chỉ số hematocrit và hemoglobin; Mô-đun Steroid bao gồm mức testosterone và epitestosterone. Hệ thống này giúp định hướng và lập kế hoạch kiểm tra, đồng thời có thể được dùng để phát hiện gián tiếp hành vi vi phạm quy tắc chống doping, theo quy định của Bộ luật Chống Doping.

Nhóm xét nghiệm (Testing pool)

Nhóm xét nghiệm là một nhóm các vận động viên hàng đầu do một tổ chức phòng chống doping xác định, trong đó các nỗ lực kiểm soát doping được tập trung đặc biệt và các vận động viên này có nghĩa vụ cung cấp thông tin nơi ở của mình. Mục đích của nhóm xét nghiệm là để đảm bảo rằng tổ chức chống doping có quyền truy cập vào thông tin liên lạc và nơi ở được cập nhật của các vận động viên hàng đầu trong nhóm. Điều này cho phép thực hiện các quy trình kiểm tra doping một cách hiệu quả và kịp thời mà không cần thông báo trước.

Hệ thống nhóm xét nghiệm do FINCIS sử dụng dựa trên Bộ Quy tắc Chống Doping của Phần Lan, tuân thủ các yêu cầu trong Bộ Quy tắc Chống Doping Thế giới (WADA) và Tiêu chuẩn Quốc tế về Kiểm tra và Điều tra của WADA.

Một vận động viên có thể được đưa vào nhóm xét nghiệm bởi FINCIS và/hoặc Liên đoàn Thể thao Quốc tế của môn thể thao mà họ tham gia. Nếu cả hai bên đều đưa vận động viên vào nhóm xét nghiệm của mình, thì họ phải thống nhất với nhau về việc ai sẽ chịu trách nhiệm chính trong việc xử lý thông tin của vận động viên. Hiện nay, các Liên đoàn Thể thao Quốc tế chịu trách nhiệm quản lý thông tin của vận động viên trong nhóm xét nghiệm của cả FINCIS và Liên đoàn Quốc tế.

Hệ thống nhóm xét nghiệm ở Phần Lan

Tại Phần Lan, có Nhóm Xét nghiệm Đăng ký (Registered Testing Pool - RTP) dành cho các vận động viên cá nhân và nhóm đội tuyển dành cho các môn thể thao đồng đội.

Nhóm RTP của FINCIS bao gồm các vận động viên đã được chọn vào nhóm RTP của các Liên đoàn Thể thao Quốc tế, các vận động viên hàng đầu ở cấp độ quốc tế và các vận động viên đang bị đình chỉ thi đấu. RTP của FINCIS cũng có thể bao gồm các vận động viên được xác định cần kiểm tra có mục tiêu, cũng như các vận động viên được hỗ trợ tài chính bởi Ủy ban Olympic hoặc Bộ Giáo dục và Văn hóa.

Đối với các môn thể thao đồng đội, nhóm xét nghiệm bao gồm các đội tuyển quốc gia và các đội ở cấp cao do FINCIS chỉ định. Các đội chỉ cần cung cấp thông tin nơi ở của cả đội (không cần thông tin cá nhân của từng vận động viên). Thông tin này sẽ được cung cấp bởi người liên lạc được chỉ định bởi Liên đoàn thể thao (với đội tuyển quốc gia) hoặc câu lạc bộ thể thao (với các đội giải đấu).

Lựa chọn vận động viên vào nhóm xét nghiệm

Các tổ chức chống doping quốc gia (ở Phần Lan là FINCIS) và các Liên đoàn Thể thao Quốc tế công bố tiêu chí để xác định vận động viên được đưa vào nhóm xét nghiệm. FINCIS luôn thông báo trực tiếp bằng văn bản đến vận động viên về việc họ được đưa vào nhóm xét nghiệm, kèm theo các nghĩa vụ liên quan và hậu quả nếu không tuân thủ.

Các tổ chức thể thao quốc gia có nghĩa vụ hợp tác với FINCIS trong việc thiết lập và duy trì nhóm xét nghiệm, đồng thời cung cấp thông tin cần thiết cho vận động viên. Họ phải thông báo cho FINCIS về bất kỳ vận động viên nào đáp ứng các tiêu chí đưa vào nhóm xét nghiệm và cung cấp thông tin liên lạc của họ. FINCIS sẽ xem xét và cập nhật nhóm xét nghiệm của mình thường xuyên. FINCIS có toàn quyền quyết định vận động viên nào sẽ được đưa vào nhóm và cũng có thể giao nhiệm vụ liên quan cho các Liên đoàn

Thể thao Quốc gia theo Tiêu chuẩn Quốc tế hiện hành.

Quy tắc cung cấp thông tin nơi ở

Các vận động viên trong nhóm xét nghiệm của Liên đoàn Thể thao Quốc tế hoặc tổ chức chống doping quốc gia phải cung cấp thông tin nơi ở và thông tin liên lạc chính xác, cập nhật. Thông tin này phải được nộp theo quý và có thể cập nhật trong thời gian quy định. Thông tin được nộp thông qua hệ thống ADAMS do WADA quản lý. Vận động viên sẽ được cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu để truy cập hệ thống bởi Liên đoàn Quốc tế hoặc FINCIS. Hệ thống ADAMS có giao diện và hướng dẫn bằng tiếng Phần Lan, có thể truy cập qua trình duyệt hoặc ứng dụng di động và có thể cập nhật thông tin qua tin nhắn.

Vận động viên có thể nhờ huấn luyện viên hoặc người đại diện giúp hoàn thành nghĩa vụ liên quan đến khai báo nơi ở. Tuy nhiên, họ phải ý thức rằng mình chịu trách nhiệm cá nhân cho mọi thông tin được cung cấp và các vi phạm nếu xảy ra.

Thông tin nơi ở của vận động viên được xử lý một cách bảo mật. Tuy nhiên, FINCIS có quyền chia sẻ thông tin này với WADA và các tổ chức chống doping khác được quy định trong Bộ Quy tắc Chống Doping của Phần Lan. Thông tin được sử dụng để lập kế hoạch, phối hợp và thực hiện việc kiểm tra doping. Vận động viên cần hiểu rằng bất kỳ tổ chức chống doping nào được WADA công nhận đều có thể kiểm tra họ ở bất kỳ đâu và bất kỳ lúc nào.

Hậu quả của việc không tuân thủ

Việc đảm bảo đã cung cấp thông tin nơi ở đúng theo hướng dẫn là cực kỳ quan trọng. Nếu một vận động viên trong nhóm RTP của FINCIS không thực hiện khai báo hoặc khai báo sai, sẽ bị ghi nhận là một lỗi vi phạm (filing failure), dẫn đến vi phạm quy định về nơi ở theo Bộ Quy tắc Chống Doping.

Nếu vận động viên không có mặt tại địa điểm khai báo trong

khoảng thời gian 60 phút được chỉ định và không có lý do hợp lý, sẽ bị ghi nhận là một lần vắng mặt kiểm tra (missed test), cũng được tính là vi phạm.

Nếu trong vòng 12 tháng, vận động viên vi phạm 3 lần (bao gồm cả lỗi khai báo và vắng mặt kiểm tra), họ sẽ bị xem là vi phạm quy định chống doping. Hình phạt là cấm thi đấu từ 12–24 tháng (cho lần vi phạm đầu tiên) hoặc lâu hơn (nếu tái phạm).

Vận động viên sẽ luôn nhận được thông báo bằng văn bản về bất kỳ lỗi vi phạm nào và có quyền nộp văn bản giải trình.

Chấm dứt nghĩa vụ khai báo nơi ở

Nếu một vận động viên bị loại khỏi nhóm RTP, FINCIS sẽ gửi thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt nghĩa vụ khai báo nơi ở. Nếu vận động viên trong nhóm RTP giải nghệ, họ phải thông báo bằng văn bản cho FINCIS. Lúc đó, họ sẽ không còn nghĩa vụ khai báo và sẽ được xác nhận bằng văn bản từ FINCIS. Nếu vận động viên muốn quay lại thi đấu đỉnh cao sau khi đã giải nghệ, họ phải thông báo cho FINCIS trước 6 tháng kể từ ngày thi đấu đầu tiên trở lại. Nếu cần thiết, FINCIS sẽ đưa họ trở lại nhóm xét nghiệm và khôi phục nghĩa vụ khai báo nơi ở.

Phương pháp điều tra chống doping

Trong các hoạt động chống doping hiện đại, phương pháp điều tra là một phần không thể thiếu trong quy trình kiểm soát doping. Điều này được nêu rõ trong cả Bộ Quy tắc Chống Doping của Phần Lan và của Thế giới, cũng như trong Tiêu chuẩn Quốc tế về Kiểm tra và Điều tra. Mục đích của điều tra là thu thập bằng chứng về việc vi phạm quy định chống doping cũng như những bằng chứng cho thấy có thể không có sự vi phạm.

FINCIS phải kiểm tra kỹ lưỡng tất cả các hành vi vi phạm quy tắc chống doping trong phạm vi quyền hạn của mình, điều tra xem liệu các nhân viên hỗ trợ vận động viên hoặc người khác có liên quan đến hành vi vi phạm đó hay không, và đảm bảo việc áp dụng

các hình phạt phù hợp. FINCIS có nghĩa vụ đặc biệt trong việc điều tra các trường hợp vận động viên là trẻ vị thành niên bị nghi ngờ vi phạm và các trường hợp có nhiều thành viên trong đội ngũ hỗ trợ của vận động viên cùng vi phạm quy tắc chống doping.

Các phương pháp điều tra đặc biệt quan trọng trong các trường hợp nghi ngờ vận động viên né tránh kiểm tra, từ chối xét nghiệm hoặc từ chối tham gia quá trình lấy mẫu. Những hành vi vi phạm khác mà các phương pháp điều tra được áp dụng gồm: không thực hiện nghĩa vụ khai báo nơi ở, can thiệp hoặc cố gắng can thiệp vào bất kỳ phần nào của quy trình kiểm soát doping, sở hữu chất cấm hoặc phương pháp bị cấm, buôn bán hoặc cố gắng buôn bán chất hoặc phương pháp cấm, đồng phạm và liên kết bị cấm. Phương pháp này cũng được sử dụng khi cần thiết để xử lý thông tin đầu mối và thu thập bằng chứng không thể chối cãi như tài liệu của tòa án.

Phỏng vấn trong các trường hợp nghi ngờ vi phạm quy tắc chống doping

Trong một số trường hợp, FINCIS sẽ tiến hành phỏng vấn người bị nghi ngờ vi phạm quy tắc chống doping và đội ngũ hỗ trợ của họ. Mục đích là để tìm hiểu hoàn cảnh dẫn đến vi phạm; người bị nghi ngờ có cơ hội cung cấp thêm thông tin ngoài bản tường trình bằng văn bản. Tất cả thông tin và hoàn cảnh liên quan sẽ được xem xét kỹ lưỡng nhằm tránh bất ngờ trong quá trình xử lý khiến phải điều tra thêm và làm kéo dài quy trình.

Các cuộc phỏng vấn chủ yếu được tiến hành trực tiếp, nhưng cũng có thể thực hiện qua điện thoại hoặc email. Các cuộc phỏng vấn trực tiếp sẽ được ghi âm và bản ghi sẽ được cung cấp để người được phỏng vấn kiểm tra trước khi chấp thuận. Người được phỏng vấn có quyền có người hỗ trợ hoặc trợ lý pháp lý đi cùng, và nếu là người nước ngoài, sẽ có phiên

dịch viên hỗ trợ.

Tình báo trong các hoạt động chống doping

Theo Bộ Quy tắc Chống Doping, FINCIS có thể thu thập, lưu trữ, xử lý hoặc tiết lộ thông tin cá nhân liên quan đến vận động viên và người khác nếu cần thiết và phù hợp để phục vụ điều tra vi phạm quy tắc chống doping. Việc thu thập, phân tích và xử lý thông tin tình báo giúp phát hiện vi phạm và lên kế hoạch kiểm tra có định hướng. Dữ liệu về vận động viên hoặc đội ngũ hỗ trợ của họ không được thu thập hay lưu trữ một cách ngẫu nhiên. Thông tin chỉ được thu thập dựa trên nghi ngờ có vi phạm hoặc lý do hợp lý khác.

Bất kỳ ai cũng có thể cung cấp thông tin đầu mối về doping, dàn xếp kết quả thể thao hoặc vi phạm an toàn khán giả thông qua dịch vụ ILMO. FINCIS đã triển khai dịch vụ này từ đầu năm 2018 và mở rộng vào năm 2019 để tiếp nhận cả các hành vi vi phạm đạo đức trong thể thao.

Phần lớn các báo cáo nghi ngờ vi phạm được gửi ẩn danh, vì vậy FINCIS phải đánh giá kỹ lưỡng độ tin cậy của người cung cấp và tính xác thực của thông tin. Mọi thông tin mới sẽ được so sánh với thông tin trước đó, nếu cần sẽ trao đổi với đội kiểm tra của FINCIS trước khi quyết định hành động tiếp theo. Trên thực tế, một đầu mối ẩn danh thường không đủ cơ sở để tiến hành hành động. Tuy nhiên, nếu có thêm thông tin củng cố, chẳng hạn như các đầu mối trước đó liên quan đến cùng một người hoặc cùng một vấn đề trong hệ thống Hộ chiếu Sinh học Vận động viên, FINCIS có thể quyết định tiến hành kiểm tra đích danh.

Các nguồn thông tin bổ sung có thể bao gồm tài liệu công khai từ các cơ quan chức năng. FINCIS xem xét các bản án về doping do tòa án Phần Lan ban hành ít nhất mỗi năm một lần và so sánh với hồ sơ kiểm soát doping trong thể thao, vì vận động viên và đội ngũ hỗ trợ không được phép sử dụng chất hoặc phương pháp bị cấm, kể cả ngoài thi đấu.

Tình báo và đầu mối có thể được chia sẻ với bên thứ ba, chủ yếu là cảnh sát, hải quan hoặc các bên có thẩm quyền liên quan trực tiếp đến quy trình chống doping hoặc có cơ sở pháp lý phù hợp. Mọi thông tin được tiết lộ đều được ghi lại và lưu trữ trong hệ thống mã hóa an toàn.

Hợp tác quốc tế

Mạng lưới Tình báo và Điều tra của Cơ quan Chống Doping Thế giới (WADA) đã hoạt động từ năm 2016. Mạng lưới này cho phép chia sẻ thông tin bí mật liên quan đến các hành vi vi phạm quy tắc chống doping cũng như tăng cường hợp tác giữa các cơ quan điều tra của các quốc gia. Hầu hết các thành viên trong mạng lưới đều có kinh nghiệm lâu năm trong hoạt động tình báo và điều tra trong lĩnh vực thực thi pháp luật. FINCIS là thành viên của mạng lưới này từ năm 2017.

Hướng dẫn cho Ban tổ chức thi đấu

Ban tổ chức các cuộc thi đấu trong nước và quốc tế đều có trách nhiệm bố trí xét nghiệm doping trong thi đấu theo các quy định về kiểm soát doping. Ban tổ chức nên chuẩn bị cho việc xét nghiệm doping từ trước.

Quy trình điển hình của một xét nghiệm doping

Đội ngũ xét nghiệm doping sẽ đến địa điểm thi đấu trước hoặc trong thời gian thi đấu, tùy thuộc vào tính chất của cuộc thi và môn thể thao. Các thành viên của đội xét nghiệm doping luôn phải xuất trình giấy ủy quyền hợp lệ do FINCIS cấp, chẳng hạn như thẻ nhận dạng của Nhân viên kiểm soát doping, Trợ lý hoặc Giám sát viên. Đội xét nghiệm doping sẽ liên hệ với Trưởng Ban tổ chức hoặc trưởng đoàn, tự giới thiệu, giải thích về các xét nghiệm sẽ được thực hiện và xuất trình thư ủy quyền bằng văn bản của FINCIS. Nhân viên kiểm soát doping (DCO) cũng có thể đề nghị đại diện ban tổ chức hỗ trợ nếu việc xét nghiệm doping được thực hiện dựa trên bốc thăm VĐV và trong quá

trình tổ chức xét nghiệm.

Cơ sở vật chất cho xét nghiệm doping

Cơ sở vật chất phục vụ xét nghiệm doping cần đảm bảo có thể giám sát VĐV một cách phù hợp. Việc lấy mẫu nước tiểu phải được thực hiện dưới sự giám sát trực tiếp của người phụ trách. Việc xét nghiệm phải đảm bảo bí mật, tôn trọng quyền riêng tư của VĐV và ngăn chặn người không có thẩm quyền tiếp cận khu vực xét nghiệm.

Đặc biệt trong các cuộc thi đấu quốc tế lớn, cần lưu ý: Phòng chờ phải đủ lớn để chứa tất cả VĐV được chọn xét nghiệm, đại diện của họ và đội xét nghiệm. Khu vực chờ nên tách biệt với phòng xét nghiệm để đảm bảo hoạt động bí mật và không bị làm phiền. Cần có đủ chỗ ngồi cho VĐV và đại diện trong khu vực chờ, cùng với đủ nước giải khát chưa mở nắp, không chứa caffeine và không có cồn.

Khu vực xét nghiệm phải là phòng riêng có thể khóa được hoặc ít nhất là kiểm soát ra vào, chỉ cho phép các thành viên đội xét nghiệm, VĐV và đại diện của họ tiếp cận. Khu vực này phải được kết nối trực tiếp với khu vực lấy mẫu. VĐV phải được bố trí chỗ ngồi và đảm bảo có thể thực hiện các thao tác xét nghiệm một cách bí mật, không bị quấy rầy và tôn trọng quyền riêng tư.

Xét nghiệm trong thi đấu tại các cuộc thi từ xa/trực tuyến

Các cuộc thi đấu online, ảo hoặc từ xa đang ngày càng phổ biến ở nhiều môn thể thao. Trong các cuộc thi này, VĐV thi đấu từ nhiều địa điểm khác nhau và tiến trình được theo dõi qua kết nối video. Nếu môn thể thao của bạn tổ chức các cuộc thi như vậy, liên đoàn cần đảm bảo trong quy định thi đấu (hoặc bằng hình thức bắt buộc khác) rằng thông tin nơi ở của VĐV phải được biết trong suốt thời gian thi đấu và thông tin này phải được gửi cho FINCIS để tiến hành xét nghiệm doping trong thi đấu.

Nếu không thể tiếp cận VĐV tại nơi đã khai báo trước, VĐV có thể bị nghi ngờ vi phạm Bộ luật Phòng chống doping do trốn tránh kiểm tra. Những vấn đề này phải được thông báo rõ cho người tham

gia, ví dụ: trong thư mời thi đấu, và địa chỉ liên lạc cần được thu thập khi VĐV đăng ký.

Nhân viên kiểm tra doping

FINCIS có một mạng lưới sĩ quan kiểm tra doping rộng khắp khu vực, tức là có các sĩ quan chịu trách nhiệm cho hoạt động xét nghiệm doping tại địa phương trên khắp Phần Lan. Một số người trong số họ là nhân viên y tế có quyền lấy mẫu máu. Ngoài sĩ quan kiểm tra doping, nhóm kiểm tra còn bao gồm trợ lý kiểm tra doping (Doping Control Assistants) và nhân viên lấy mẫu máu (Blood Collection Officers). Hiện nay ở Phần Lan có khoảng 30 sĩ quan kiểm tra doping. Mạng lưới này còn bao gồm khoảng 100 người là trợ lý và người thu thập mẫu máu.

Thông kê kiểm tra doping

FINCIS công bố hồ sơ thống kê kiểm tra doping hàng năm theo quy định của Bộ luật Chống Doping Thế giới. Các thống kê được công bố bao gồm số lượng các xét nghiệm doping trong chương trình kiểm tra quốc gia được thực hiện ở từng môn thể thao.

Số lượng xét nghiệm theo từng môn thể thao trong chương trình kiểm tra quốc gia bao gồm cả xét nghiệm trong thi đấu và ngoài thi đấu, với mẫu máu và nước tiểu. Các mẫu máu được thu thập cho hệ thống Hộ chiếu Sinh học Vận động viên (Athlete Biological Passport) không được tính vào số liệu xét nghiệm báo cáo. Những môn thể thao có dưới 20 xét nghiệm sẽ được gộp vào mục “Các môn thể thao cá nhân khác” hoặc “Các môn thể thao đồng đội khác”. Các liên đoàn thể thao có thể yêu cầu FINCIS cung cấp số liệu xét nghiệm chính xác của môn mình nếu có nhu cầu riêng. Trong năm 2024, FINCIS tiến hành lấy mẫu theo chương trình kiểm tra quốc gia năm 2024. Cụ thể, tổng số mẫu là 2390 mẫu.

Biên dịch Hồng Hạnh (Theo <https://suek.fi/en/>)

MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ CHÍNH SÁCH GIỚI TÍNH TRONG THỂ THAO TẠI VƯƠNG QUỐC ANH

Vấn đề pháp lý này xoay quanh việc áp dụng quyền dựa trên giới tính trong Đạo luật Bình đẳng 2010 của Anh. Các thẩm phán được yêu cầu đưa ra phán quyết về ý nghĩa của từ "giới tính" (sex) trong bộ luật này - liệu nó có nghĩa là giới tính sinh học hay giới tính được "chứng nhận" hợp pháp theo Đạo luật Công nhận Giới tính 2004. Tòa án đã nhất trí quyết định rằng định nghĩa của "phụ nữ" và "giới tính" trong Đạo luật Bình đẳng 2010 đề cập đến "phụ nữ sinh học và giới tính sinh học", tức là giới tính được xác định khi sinh ra.

Phán quyết này đã khiến một số tổ chức thể thao phải cập nhật chính sách tham gia của họ. Dưới đây là các chính sách về giới tính cho một số môn thể thao lớn ở Anh (thông tin được cập nhật đến 6 giờ tối ngày 2/5/2025):

BÓNG ĐÁ

Hiệp hội Bóng đá Anh (FA): Xác nhận rằng nữ chuyển giới (nam chuyển giới sang nữ) sẽ không được phép chơi bóng đá nữ tại Anh từ ngày 1/6. Quyết định này sẽ ảnh hưởng đến khoảng 30 phụ nữ chuyển giới hiện đang chơi bóng đá nữ trực thuộc FA. Nam chuyển giới (nữ chuyển giới sang nam) vẫn được phép chơi trong các giải nữ nếu chưa trải qua bất kỳ liệu pháp hormone nào.

Hiệp hội Bóng đá Scotland (Scottish FA): Ngay sau FA, Scottish FA cũng cấm phụ nữ chuyển giới chơi bóng đá nữ kể từ đầu mùa giải năm nay. Hiện tại, không có phụ nữ chuyển giới nào được đăng ký là cầu thủ tại Scotland.

Hiệp hội Bóng đá xứ Wales (FAW): Vẫn đang xem xét chính sách và chờ hướng dẫn thêm từ cơ quan chức năng.

FIFA: Chính sách về việc hòa nhập người chuyển giới đã được xem xét trong nhiều năm.

CRICKET

Ủy ban Cricket Anh và xứ Wales (ECB): Cũng cấm phụ nữ chuyển giới tham gia thi đấu nữ ở mọi cấp độ. Trước đó, họ chỉ bị cấm ở hai cấp độ cao nhất và giải The Hundred. Chính sách cập nhật này tương tự quyết định của Hội đồng Cricket Quốc tế (ICC), vốn đã cấm bất kỳ ai từng trải qua giai đoạn dậy thì nam giới tham gia các giải đấu quốc tế dành cho nữ. Nam giới chuyển giới vẫn đủ điều kiện chơi cricket nữ, nhưng ECB đang chờ hướng dẫn thêm từ Ủy ban Nhân quyền và Bình đẳng.

ĐIỀN KINH

Liên đoàn Điền kinh Thế giới (World Athletics): Xác nhận sẽ loại trừ các vận động viên chuyển giới đã trải qua giai đoạn dậy thì nam giới khỏi các cuộc thi đấu nữ.

Liên đoàn Điền kinh Anh (UK Athletics): Áp dụng chính sách tương tự, khẳng định rằng "việc loại trừ các vận động viên đã trải qua giai đoạn dậy thì nam giới khỏi hạng mục nữ trong điền kinh là công bằng".

BI-A (POOL)

Tổ chức Ultimate Pool Group (UPG): Là tổ chức thể thao đầu tiên cập nhật chính sách sau phán quyết của Tòa án Tối cao. UPG đã cấm phụ nữ chuyển giới khỏi hạng mục nữ, dựa trên một báo cáo xác nhận bida là môn thể thao "bị ảnh hưởng bởi giới tính" theo Đạo luật Bình đẳng.

BÓNG LƯỚI (NETBALL)

Liên đoàn Netball Anh (England Netball): Kể từ ngày 1/9, hạng mục nữ chỉ dành cho những người được xác định là nữ khi sinh. Liên đoàn sẽ có ba hạng mục: nữ, nam và hỗn hợp, trong đó hạng mục hỗn hợp sẽ là hạng mục hòa nhập cho tất cả mọi người. Liên đoàn Netball Thế giới (World Netball): Đã cấm các cầu thủ chuyển giới tham gia thi đấu quốc tế từ năm 2024, trước phán quyết của Tòa án Tối cao.

QUYỀN ANH

Liên đoàn Quyền Anh Anh (England Boxing): Hiện tại chưa có thay đổi nào ngay lập tức, nhưng họ cam kết sẽ tuân thủ các quy định quốc tế và đảm bảo chính sách của mình là "hòa nhập, vững chắc về mặt pháp lý và phù hợp với thực tiễn tốt nhất".

Liên đoàn Quyền Anh Thế giới (World Boxing): Sẽ cập nhật các quy định về tư cách tham gia của người chuyển giới sau khi tham khảo ý kiến chuyên gia.

QUẦN VỢT / PADEL

Hiệp hội Quần vợt Anh (LTA): Đã cấm phụ nữ chuyển giới chơi trong hạng mục nữ ở hầu hết các giải đấu trong nước kể từ tháng 1/2025, trước phán quyết của Tòa án Tối cao. Phụ nữ chuyển giới và người phi nhị giới được xác định là nam khi sinh sẽ chỉ được phép thi đấu trong hạng mục nam. Chính sách này chỉ áp dụng cho các giải đấu trong nước, không có thẩm quyền đối với các sự kiện quốc tế như Wimbledon hay các giải của ATP, WTA, hoặc ITF.

RUGBY UNION

Liên đoàn Rugby Football Union (RFU): Đã cập nhật chính sách vào năm 2022 và có khả năng sẽ tiếp tục cập nhật sau phán quyết. Phụ nữ chuyển giới (là nam khi sinh ra) không được phép chơi trong hạng mục nữ, nhưng được phép thi đấu trong hạng mục nam. Nếu một cầu thủ nữ chuyển giới muốn chơi trong hạng mục nam, họ phải cung cấp sự đồng ý bằng văn bản và trải qua đánh giá rủi ro.

RUGBY LEAGUE

Liên đoàn Rugby Football League (RFL): Đã thay đổi chính sách từ năm 2022, quy định các cầu thủ từ 12 tuổi trở lên chỉ được phép chơi trong hạng mục giới tính được ghi nhận khi sinh. Chính sách này "phản ánh các yêu cầu của Đạo luật Bình đẳng 2010, vốn định nghĩa rugby league là một 'hoạt động bị ảnh hưởng bởi giới tính'".

GOLF

Tổ chức R&A: Kể từ đầu năm 2025, một golfer muốn tham gia các giải vô địch chuyên nghiệp và nghiệp dư nữ phải là nữ khi sinh hoặc đã chuyển giới nữ trước khi dậy thì nam. Hiệp hội LPGA: Chính sách mới cũng yêu cầu người chơi phải được xác định là nữ khi sinh hoặc đã chuyển giới nữ trước khi dậy thì nam để đủ điều kiện thi đấu.

HOCKEY (KHÚC CÔN CẦU)

Liên đoàn Khúc côn cầu Anh (England Hockey): Đã thông báo từ đầu năm nay rằng phụ nữ chuyển giới sẽ bị cấm thi đấu trong các giải đấu khúc côn cầu nữ kể từ mùa giải mới (bắt đầu từ 1/9). Quyết định này được đưa ra trước phán quyết của Tòa án Tối cao và nhằm mục đích bảo vệ "cạnh tranh công bằng".

BƠI LỘI

Liên đoàn Thể thao dưới nước Thế giới (FINA): Đã bỏ phiếu hạn chế sự tham gia của các vận động viên chuyển giới trong các giải đấu nữ ưu tú vào tháng 6/2022 và tạo ra một hạng mục "mở". Chính sách này yêu cầu các vận động viên chuyển giới phải hoàn thành quá trình chuyển đổi trước tuổi 12 để được phép thi đấu trong các giải nữ.

XE ĐẠP

Liên đoàn Xe đạp Anh (British Cycling): Đã cấm các tay đua được sinh ra là nam giới tham gia các sự kiện thi đấu đỉnh cao nữ. Các cuộc đua được chia thành hạng mục "mở" và "nữ". Hạng mục nữ chỉ dành cho những người được xác định là nữ khi sinh, trong khi hạng mục "mở" dành cho tất cả mọi người, bao gồm phụ nữ chuyển giới, nam giới chuyển giới, người phi nhị giới và những người được xác định là nam khi sinh.

Biên dịch Thùy Dương (Theo

<https://www.skysports.com/football/news/12040/13358660/gender-policy-in-sport-what-are-the-rules-in-football-cricket-boxing-netball-and-others-after-supreme-court-ruling>

THÔNG TIN TỔNG HỢP

TRUNG TÂM THÔNG TIN - TRUYỀN THÔNG THỂ DỤC
THỂ THAO

36 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội

ĐT: 024.3747.2958 – 024.3747.5254; Fax:
024.37471981

Email: banbientap@tdtt.gov.vn Website:
www.tdtt.gov.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung:
Giám đốc Trung tâm Thông tin – Truyền thông
TDDT

ThS. LÝ ĐỨC THÙY

Biên tập:

Vũ Vân Anh

Biên dịch:

Thu Hà, Thùy Dương, Anh Thu, Hải Yến, Minh
Tuấn, Hồng Hạnh, Hà Phương, Nguyễn Khang

Trình bày:

Khánh Chi